

BẢN TIN

# KHOA HỌC

# & Kinh tế



DIỄN ĐÀN CỦA LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT HẢI PHÒNG

Tháng 7/2023



\* Đồng chí Đào Khánh Hà - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Thành ủy làm việc với Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố

\* Phân tích mối quan hệ giữa năng lực gia nhập chuỗi cung ứng toàn cầu của doanh nghiệp địa phương và khả năng thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI): Trường hợp của FDI từ Hàn Quốc vào Hải Phòng

\* Hiện trạng khu đô thị lõi trung tâm thành phố và một số vấn đề đặt ra trong công tác bảo tồn, chỉnh trang đô thị Hải Phòng



• Đồng chí Đào Khánh Hà - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Thành ủy làm việc với Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Hải Phòng

• Phân tích mối quan hệ giữa năng lực gia nhập chuỗi cung ứng toàn cầu của doanh nghiệp địa phương và khả năng thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI): Trường hợp của FDI từ Hàn Quốc vào Hải Phòng

• Hiện trạng khu đô thị lõi trung tâm thành phố và một số vấn đề đặt ra trong công tác bảo tồn, chỉnh trang đô thị Hải Phòng

### CHIU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

TS. Bùi Thanh Tùng

### TRƯỞNG BAN BIÊN TẬP

TS. Phạm Hữu Thư

### CÁC ỦY VIÊN

ThS. Đoàn Thị Thu

ThS. Lê Vũ Huyền Linh

ThS. Đỗ Thị Lệ Quyên

### TRỤ SỞ

Số 6-8 Minh Khai, P.Minh Khai,

Q.Hồng Bàng, Hải Phòng

Tel: 0225 3746209

Fax: 0225 3746209

Email: tapchikhkthp@gmail.com

**Bìa 1:** Đồng chí Đào Khánh Hà, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Thành ủy làm việc với Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố

Nguồn ảnh minh họa tin, bài: Của tác giả, các cộng tác viên và nguồn tư liệu, internet.

## MỤC LỤC

### TIN TỨC - SỰ KIỆN

- Thường trực HĐND thành phố tiếp xúc cử tri là thành viên Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Hải Phòng chuẩn bị Kỳ họp thứ 11 HĐND thành phố khóa XVI.....1
- Đồng chí Đào Khánh Hà - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Thành ủy làm việc với Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố.....4
- Tọa đàm khoa học: “Phát huy vai trò và trí tuệ của đội ngũ trí thức thành phố trong tình hình mới”.....5
- Khóa đào tạo: “Chuyển đổi số trong lĩnh vực công nghiệp”.....7
- Sắp tổ chức Hội thảo khoa học cấp thành phố: Xây dựng hệ giá trị văn hóa và ngành công nghiệp văn hóa thành phố Hải Phòng.....9

### NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

- Phân tích mối quan hệ giữa năng lực gia nhập chuỗi cung ứng toàn cầu của doanh nghiệp địa phương và khả năng thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI): Trường hợp của FDI từ Hàn Quốc vào Hải Phòng.....10
- Thực trạng áp dụng công nghệ số của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Hải Phòng với điều kiện tham gia chuỗi giá trị toàn cầu.....17
- Hiện trạng khu đô thị lõi trung tâm thành phố và một số vấn đề đặt ra trong công tác bảo tồn, chỉnh trang đô thị Hải Phòng.....28
- Quản lý sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên nước ngọt trước diễn biến của biến đổi khí hậu: Yêu cầu cấp bách.....34
- Giải pháp nhằm triển khai hiệu quả Chương trình OCOP giai đoạn 2023 - 2025.....38
- Nhân ngày Người cao tuổi Việt Nam (6/6): Những điều cần biết về người cao tuổi.....42

### ĐẤT VÀ NGƯỜI HẢI PHÒNG

- Phục dựng chợ quê thời Mạc.....45



# Thường trực HĐND thành phố tiếp xúc cử tri là thành viên Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Hải Phòng chuẩn bị kỳ họp thứ 11 HĐND thành phố khóa XVI

HÙNG MINH



**Quang cảnh cuộc tiếp xúc**

Chiều 22/6, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố tiếp xúc cử tri là thành viên Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố lấy ý kiến tham gia vào nội

dung Kỳ họp thứ 11 Hội đồng nhân dân thành phố khóa XVI. Đồng chí Bùi Đức Quang, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố chủ trì Hội nghị. Cùng dự có đồng

chí Nguyễn Đức Thọ, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và đại diện lãnh đạo các Sở, ban ngành liên quan.

Tại cuộc tiếp xúc cử tri là thành viên Liên hiệp



**Đồng chí Nguyễn Đức Thọ, Phó Chủ tịch UBND thành phố phát biểu tại cuộc tiếp xúc**



**Cử tri phát biểu tại cuộc tiếp xúc**

các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố được thông báo về dự kiến nội dung Kỳ họp thứ 11 (kỳ họp thường lệ giữa năm 2023 được tiến hành trong 3 ngày (17-19/7/2023); đồng thời được nghe các báo cáo, đề án trình tại Kỳ họp.

Cử tri là thành viên Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành

phố cơ bản nhất trí với nội dung trình tại Kỳ họp thứ 11. Tham gia ý kiến vào báo cáo bổ khuyết nhiệm vụ, giải pháp kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng cuối năm 2023, cử tri đề nghị thành phố quan tâm hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ; có giải pháp mạnh đối với những đơn vị, địa phương không

bảo đảm tiến độ giải ngân vốn đầu tư công; tập trung cao, thực hiện quyết liệt các giải pháp tăng thu ngân sách; tháo gỡ vướng mắc các dự án, công trình để thúc đẩy sản xuất, kinh doanh; tăng cường quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, tránh thiệt hại về người, tài sản.

Cử tri đề nghị cần nâng cao chất lượng lập quy hoạch thành phố thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050, tránh phải điều chỉnh trong thời gian ngắn, có sự thống nhất giữa mục tiêu quy hoạch chung và mục tiêu quy hoạch ngành, số liệu khảo sát cần đầy đủ,

chính xác làm cơ sở để lập các quy hoạch chi tiết các ngành địa phương; quan tâm đến quy hoạch đất đai, quỹ đất để phát triển công nghệ cao, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; tăng quỹ đất dành cho xây dựng công trình công cộng, vui chơi, giao thông tĩnh...

Đối với báo cáo Đề án xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, cử tri tham gia ý kiến cần đánh giá lại việc thực hiện Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND năm 2021 của HĐND thành phố về xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn thành phố, từ đó đối chiếu với bộ tiêu chí về việc xây dựng nông thôn mới do Chính phủ ban hành, bảo đảm phù hợp khi Chính phủ đánh giá, công nhận; đề nghị xem xét tính khả thi của mục tiêu đến năm 2025, 100% các xã trên địa bàn thành phố đạt nông thôn mới kiểu mẫu là khó thực hiện.



**Đồng chí Bùi Đức Quang, Phó Chủ tịch HĐND thành phố phát biểu tại cuộc tiếp xúc**

Sau khi nghe các ý kiến cử tri Liên hiệp Hội, đồng chí Nguyễn Đức Thọ, Phó Chủ tịch UBND thành phố đã thông tin, làm rõ một số nội dung về trình tự lập quy hoạch thành phố; tốc độ tăng trưởng kinh tế - xã hội thành phố; phân bổ nguồn lực thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới; những thách thức thành phố đối mặt và một số giải pháp trọng tâm trong thời gian tới.

Thay mặt Thường trực HĐND thành phố, đồng

chí Bùi Đức Quang, Phó Chủ tịch HĐND thành phố trao đổi, làm rõ một số nội dung cử tri là thành viên Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố quan tâm và ghi nhận, tiếp thu, trân trọng cảm ơn những ý kiến đóng góp tâm huyết, sâu sắc của cử tri; đồng thời đề nghị các sở, ngành liên quan bổ sung, điều chỉnh và hoàn thiện các báo cáo, đề án trình Kỳ họp thứ 11 HĐND thành phố khóa XVI.

# Đồng chí Đào Khánh Hà - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Thành ủy làm việc với Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố

VŨ LÊ

Sáng 26/5, đồng chí Đào Khánh Hà, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo Thành ủy chủ trì buổi làm việc với Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố (Liên hiệp Hội) về công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đoàn Liên hiệp Hội trong thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết, Văn bản của Trung ương, Thành ủy; kết quả hoạt động từ đầu nhiệm kỳ (2019-2024) đến nay, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thời gian tới và tình hình tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, viên chức lao động Liên hiệp Hội. Dự buổi làm việc có TS. Bùi Thanh Tùng - Bí thư Đảng đoàn, Chủ tịch Liên hiệp Hội, các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ Liên hiệp Hội và đại diện



**Đồng chí Đào Khánh Hà, Trưởng Ban Tuyên giáo Thành ủy chủ trì buổi làm việc**

lãnh đạo các Sở, ngành liên quan.

Trên cơ sở tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết 27 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đồng chí Đào Khánh Hà đề nghị Đảng đoàn Liên hiệp Hội đề

xuất Thường trực Thành ủy xem xét ban hành Chỉ thị về phát huy vai trò, đóng góp của đội ngũ trí thức thành phố trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và phát triển thành phố trong tình hình mới; tích cực, chủ động tham mưu, đề xuất thành phố xây dựng cơ chế, chính



**Đồng chí Bùi Thanh Tùng - Bí thư Đảng đoàn, Chủ tịch Liên hiệp Hội báo cáo kết quả hoạt động của Liên hiệp Hội tại buổi làm việc**

sách cụ thể trong vận động, xây dựng đội ngũ trí thức, nhất là trí thức trẻ, trí thức trong các doanh nghiệp.

Qua báo cáo và ý kiến của các đại biểu, phát biểu kết luận buổi làm việc, đồng chí Đào Khánh Hà, Trưởng Ban Tuyên giáo Thành ủy ghi nhận và đánh giá cao một số kết quả hoạt động của Liên hiệp Hội thời gian qua. Đồng chí đề nghị Đảng đoàn Liên hiệp Hội lãnh đạo, chỉ đạo đơn vị đẩy mạnh phối hợp các sở, ngành liên quan hoàn thiện Quy định về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội trình UBND thành phố ban hành; tham mưu thành phố điều chỉnh, bổ sung các tiêu chí của giải

thưởng Nguyễn Bình Khiêm về xét chọn, tôn vinh trí thức tiêu biểu.

Đối với các kiến nghị, đề xuất bổ sung biên chế viên chức, có cơ chế về thù lao, phụ cấp, bố trí kinh phí, nâng cấp trụ sở hoạt động của Liên hiệp Hội và các hội thành viên, đồng chí Đào Khánh Hà đề nghị Liên hiệp Hội rà soát, xem xét lại hoạt động các hội đặc thù theo quy định, từ đó, đề xuất thành phố có cơ chế hỗ trợ phù hợp. Ban Tuyên giáo Thành ủy ghi nhận, tiếp thu các kiến nghị, đề xuất, trên cơ sở đó, tổng hợp, báo cáo Thường trực Thành ủy./.

## Tọa đàm khoa học:

# “Phát huy vai trò và trí tuệ của đội ngũ trí thức thành phố trong tình hình mới”

THÙY DƯƠNG

Sáng ngày 19/5, nhân dịp chào mừng kỷ niệm 133 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh

(19/5/1890 - 19/5/2023) và kỷ niệm 10 năm ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam (18/5/2013 -

18/5/2023), Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Hải Phòng (Liên hiệp Hội) tổ chức Tọa đàm khoa học



**Quang cảnh Tọa đàm**

"Phát huy vai trò và trí tuệ của đội ngũ trí thức thành phố trong tình hình mới".

Dự Tọa đàm có các đồng chí nguyên Chủ tịch, Phó Chủ tịch Liên hiệp Hội, các chuyên gia trí thức, nhà khoa học đại diện các hội thành viên, trung tâm, đơn vị trực thuộc hệ thống Liên hiệp Hội và đại diện các sở, ban, ngành liên quan. TS. Bùi Thanh Tùng - Chủ tịch Liên hiệp Hội chủ trì Tọa đàm.

Tọa đàm tập trung vào 02 nội dung chính: Tổng kết, đánh giá lại những đóng góp của đội ngũ trí thức thành phố trong hệ thống Liên hiệp Hội Hải Phòng và đề xuất một số nội dung để công tác vận động trí thức, tập

hợp, đoàn kết, phát huy sức mạnh trí tuệ của trí thức khoa học công nghệ của Liên hiệp Hội hiệu quả hơn trong tình hiện nay.

Trong năm 2022, Liên hiệp Hội đã tổ chức nhiều hoạt động thu hút và tập hợp đội ngũ trí thức tham gia hoạt động khoa học công nghệ, đẩy mạnh hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội đối với các chương trình, đề án quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phát triển ngành, lĩnh vực. Trong thời gian tới, hoạt động tư vấn phản biện của đội ngũ trí thức khoa học công nghệ thuộc Liên hiệp Hội sẽ sôi động, phong phú, hiệu quả hơn sau khi Ủy ban nhân dân

thành phố ban hành "Quy định về hoạt động tư vấn phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố" do Liên hiệp Hội phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất.

Toạ đàm cũng nhận được nhiều ý kiến đề xuất và trao đổi của các đại biểu tập trung vào các nội dung: Thành lập các nhóm chuyên gia tư vấn trong các lĩnh vực khác nhau để có điều kiện hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ vốn đang thiếu và yếu đội ngũ chuyên gia; Cần xây dựng các cơ chế, chính sách hỗ trợ và tạo môi trường đổi mới, khuyến khích sự hợp tác giữa các nhà nghiên cứu, doanh nghiệp và chính quyền địa phương; Tạo môi trường hỗ trợ cho sự sáng tạo, bao gồm thăm quan, học tập kinh nghiệm tại các khu công nghiệp, các viện nghiên cứu trên địa bàn thành phố và trong nước để phát huy tối đa khả năng của đội ngũ trí thức thành phố; Bám sát các mục tiêu và định hướng lớn của thành phố để

định hướng hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ; Xây dựng các diễn đàn nhằm khuyến khích, trao đổi thông tin, kinh nghiệm và hợp tác giữa các nhà khoa học, các doanh

nh nghiệp và cơ quan chức năng trong và ngoài thành phố.

Kết luận buổi Toạ đàm, TS Bùi Thanh Tùng - Chủ tịch Liên hiệp Hội tiếp thu ý kiến của các đại biểu, đồng thời khẳng

định trong thời gian tới Liên hiệp Hội thành phố sẽ đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, xây dựng tổ chức Hội vững mạnh, để thực sự là chỗ dựa tin cậy của đội ngũ trí thức thành phố./.

## Khóa đào tạo:

# “Chuyển đổi số trong lĩnh vực công nghiệp”

LƯU LY

**T**rong khuôn khổ Dự án hỗ trợ kỹ thuật tăng cường năng lực cạnh tranh khu vực tư nhân Việt Nam (IPSC) do Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) tài trợ, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố Hải Phòng phối hợp với Cục Phát triển Doanh nghiệp (AED) thuộc Bộ Kế hoạch & Đầu tư và Công ty TNHH STI Việt Nam tổ chức Khóa Đào tạo: “Chuyển đổi số trong lĩnh vực công nghiệp”.

Trong 3 ngày (từ 24 đến 26/5), gần 80 doanh nghiệp công nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Hải



Quang cảnh chương trình

Phòng, Hà Nội, Vĩnh Phúc được các chuyên gia dự án IPSC giới thiệu chương trình Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; tổng quan dự án

IPSC và gói hỗ trợ Chuyển đổi số và áp dụng các giải pháp công nghệ trong sản xuất - kinh doanh. Học viên được học tập, nghiên cứu 9 chuyên đề lớn gồm: Phát triển doanh nghiệp

sản xuất công nghiệp trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0; các giải pháp chuyển đổi số trong sản xuất công nghiệp; giải pháp chuyển đổi số quản trị nguồn nhân lực; tư duy chuyển đổi số và đề xuất lộ trình chuyển đổi số cho doanh nghiệp; mô hình kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững (ESG)...

Trong khuôn khổ khóa đào tạo diễn ra chương trình kết nối doanh nghiệp với 4 nhà cung cấp giải pháp chuyển đổi số trong sản xuất công nghiệp. Các nhà cung cấp giới thiệu một số giải pháp chuyển đổi số trong doanh nghiệp như: Phần mềm quản lý doanh nghiệp sản xuất; giải pháp tổng thể nhà máy thông minh sản xuất, phân phối; giải pháp số hóa



**Các doanh nghiệp tham dự chương trình đào tạo**

dữ liệu trong doanh nghiệp data insight; hệ thống quản lý sản xuất tự động. Các học viên tham gia tọa đàm, trao đổi về nhu cầu và năng lực của doanh nghiệp trong hoạt động ứng dụng các giải pháp chuyển đổi số trong sản xuất công nghiệp.

Thông qua chương trình đào tạo giúp các

doanh nghiệp nâng cao năng lực, đánh giá mức độ tham gia và áp dụng các giải pháp công nghệ vào sản xuất và hoạt động quản lý, cải tiến hiệu quả hoạt động, chuẩn hóa quá trình sản xuất, giảm thiểu lãng phí, từ đó mở rộng thị trường, tăng thị phần và cải thiện doanh số.



## Mời tham dự Hội thảo khoa học cấp thành phố: Xây dựng hệ giá trị văn hóa và ngành công nghiệp văn hóa thành phố Hải Phòng

**Đ**ể đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế đi đôi với việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của thành phố Hải Phòng, đóng góp luận cứ cho việc xây dựng hệ giá trị văn hóa, con người Hải Phòng, đẩy mạnh phát triển công nghiệp văn hóa, góp phần triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 253/KH-UBND ngày 31/10/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Quyết định số 1909/QĐ-TTg ngày 12/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng, được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì phối hợp với Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố tổ chức Hội thảo khoa học: Xây dựng hệ giá trị

văn hóa và ngành công nghiệp văn hóa thành phố Hải Phòng.

Nội dung hội thảo tập trung nghiên cứu, trao đổi những nội dung sau:

- Những vấn đề về hệ giá trị văn hóa và con người Hải Phòng;
- Thực trạng và giải pháp đẩy mạnh phát triển ngành công nghiệp văn hóa Hải Phòng.

Thời gian nhận bài tham luận chậm nhất vào ngày 05/8/2023. Thời gian tổ chức hội thảo dự kiến vào cuối tháng 8, đầu tháng 9/2023.

Ban Tổ chức rất mong nhận được sự quan tâm, hợp tác của Quý đại biểu để hội thảo thành công tốt đẹp. Thông tin liên hệ: Ms. Đoàn Thị Thu, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Hải Phòng (số 6 Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng), số điện thoại: 0976.108.288; email: lienhiephoihaiphong@gmail.com.



**NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI**

## **PHÂN TÍCH MỐI QUAN HỆ GIỮA NĂNG LỰC GIA NHẬP CHUỖI CUNG ỨNG TOÀN CẦU CỦA DOANH NGHIỆP ĐỊA PHƯƠNG VÀ KHẢ NĂNG THU HÚT ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI (FDI):**

### **Trường hợp của FDI từ Hàn Quốc vào Hải Phòng\***

**TS. NGUYỄN MINH ĐỨC** - Trường ĐH Hàng hải Việt Nam  
**KO TAE YEON** - Công ty TNHH Heesung Electronics Việt Nam

#### **Tóm tắt**

Dòng vốn FDI từ các doanh nghiệp Hàn Quốc vào thành phố Hải Phòng luôn là một bộ phận quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Thành phố Hải Phòng vốn có nhiều thuận lợi về vị trí địa lý, kết nối giao thông vận tải, phát triển kinh tế - xã hội, nhưng vẫn cần nhiều nỗ lực để đẩy mạnh thu hút dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, đặc biệt quan trọng từ các doanh nghiệp Hàn

Quốc. Trong các yếu tố có tác động đến quyết định đầu tư, năng lực của các doanh nghiệp địa phương tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu đóng một vai trò quan trọng. Bài viết sẽ sử dụng phương pháp Fuzzy-AHP để phân tích các yếu tố và qua đó, đề xuất một số giải pháp để nâng cao năng lực gia nhập chuỗi cung ứng toàn cầu của các doanh nghiệp địa phương cũng như thúc đẩy hơn nữa đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Hải Phòng.

\* Tham luận tại Hội thảo khoa học: "Giải pháp thúc đẩy các doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu".

**Abstract**

The foreign direct investment flow of Korean enterprises into Haiphong is always considered as an important part in the social - economic developing strategies of the city. In this city, there are series of advantages of geography, transport connection, social stability but more efforts are still expected to improve the inflow of foreign direct investment, especially from Korean enterprises. Among factors affecting the attractiveness of foreign direct investment, the capability of local enterprises play an important role. The paper is going to analyze the given factors and then, implies some solutions to improve Haiphong local enterprises' capability to join global supply chain and enhance foreign direct investment into the city.

**1. Đặt vấn đề**

Dòng vốn FDI từ các doanh nghiệp Hàn Quốc vào thành phố Hải Phòng luôn là một bộ phận quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Thành phố Hải Phòng vốn có nhiều thuận lợi về vị trí địa lý, kết nối giao thông vận tải, tình hình kinh tế - xã hội, nhưng vẫn cần nhiều nỗ lực để đẩy mạnh thu hút dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đặc biệt quan trọng từ các doanh nghiệp Hàn Quốc. Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2021), xếp hạng 10 địa phương dẫn đầu về thu hút FDI đánh dấu sự tiến bộ vượt bậc của Hải Phòng từ vị trí thứ 6 các năm 2019, 2020 lên vị trí thứ 1 năm 2021, với tổng số vốn đầu tư năm 2021 là 5,26 tỷ USD, chiếm tỷ

trọng 17% vốn đăng ký của cả nước. Nếu xếp hạng các địa phương dẫn đầu về thu hút FDI vào khu công nghiệp, Hải Phòng xếp ở vị trí thứ 4 cả nước sau Đồng Nai, Bình Dương và Bắc Ninh.

Trong các nghiên cứu về các yếu tố tác động đến đầu tư trực tiếp nước ngoài, đặc biệt là đầu tư trực tiếp nước ngoài từ Hàn Quốc vào Hải Phòng, nghiên cứu của Ko và cộng sự (2022) đã sử dụng phương pháp phỏng vấn chuyên gia nhằm xác định các yếu tố khả năng kết nối với cảng biển/sân bay, chính sách hỗ trợ của địa phương, sự ổn định và minh bạch của các chính sách này, nguồn nhân lực, cơ sở hạ tầng khu công nghiệp cũng như năng lực của công nghiệp phụ trợ. Đối với các tập đoàn đa quốc gia như tập đoàn LG, Samsung và các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài... năng lực tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu của các doanh nghiệp địa phương được nhận diện là một yếu tố có tác động đến kết quả kinh doanh.

Nghiên cứu này sẽ sử dụng phương pháp Fuzzy-AHP để phân tích đánh giá các yếu tố tác động đến sức hút đầu tư trực tiếp nước ngoài từ các doanh nghiệp Hàn Quốc vào Hải Phòng cũng như vai trò của năng lực gia nhập chuỗi cung ứng của các doanh nghiệp địa phương, với các khảo sát tập trung cho thành phố Hải Phòng.

**2. Các yếu tố tác động đến năng lực cạnh tranh của Hải Phòng về thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài từ các doanh nghiệp Hàn Quốc**

Tại các quốc gia đang phát triển như Ấn Độ, Thái Lan, Srilanka, Pakistan, các nghiên cứu của Kumar (1990), Brahma

và Jiranyakul (2001), Khair và đồng sự (2006) và Don (2007) đã xác định các lợi thế cạnh tranh về thu hút FDI là mức độ toàn cầu hóa của nền kinh tế, quy mô thị trường, tốc độ tăng trưởng của GDP, cơ sở hạ tầng, chi phí nhân công, tỷ giá hối đoái và vị trí địa lý. Tại Việt Nam, các nghiên cứu của Meyer và Nguyễn (2005), Hoàng (2006), Lê (2007), Trần (2008), Đinh (2009), Hồ (2010), Phan (2011), Bùi (2011), Hoàng (2013), Lê và Nguyễn (2013), Nguyễn và đồng sự (2013), Trần (2014), Ngô và đồng sự (2017) nhấn mạnh đến thủ tục hành chính, quy mô thị trường, môi trường đầu tư, chính sách thu hút đầu tư, cơ sở

hạ tầng, chi phí nhân công, độ mở của thương mại. Các học giả khác bao gồm Nguyễn (2014), Vũ (2018) xác định các lợi thế cạnh tranh trong thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài của tỉnh và thành phố là chính sách thu hút đầu tư, vị trí địa lý, tài nguyên thiên nhiên, ổn định xã hội, cơ sở hạ tầng, chất lượng nguồn nhân lực, dịch vụ công và kết nối vùng.

Dựa trên các kết quả nghiên cứu trước đây có liên quan, trong nghiên cứu này, tác giả đưa ra các yếu tố tác động đến năng lực cạnh tranh thu hút đầu tư FDI từ các doanh nghiệp Hàn Quốc tại Hải Phòng như sau:

**Bảng 1. Các yếu tố tác động đến năng lực cạnh tranh thu hút đầu tư FDI từ các doanh nghiệp Hàn Quốc tại Hải Phòng**

<b>Yếu tố sơ cấp</b>	<b>Yếu tố thứ cấp</b>	<b>Ghi chú</b>
Các yếu tố kinh tế (E)	(E1) Cơ sở hạ tầng khu công nghiệp	Chất lượng và sự sẵn có của cơ sở hạ tầng các khu công nghiệp
	(E2) Nguồn nhân lực	Số lượng và chất lượng nguồn nhân lực địa phương
	(E3) Năng lực tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu của doanh nghiệp địa phương	Năng lực của các doanh nghiệp địa phương trong cung ứng hàng hóa, dịch vụ cho chuỗi cung ứng toàn cầu của nhà đầu tư
		Sự thuận tiện của kết nối giao thông từ các khu công nghiệp đến cảng biển, sân bay
Các yếu tố chính trị - xã hội (P)	(P1) Chính sách thu hút đầu tư FDI của chính quyền địa phương	Sự ổn định và ưu đãi của các chính sách thu hút đầu tư FDI của chính quyền địa phương
	(P2) Thủ tục hành chính	Sự minh bạch của thủ tục hành chính và năng lực xử lý thủ tục hành chính của công chức địa phương

Yếu tố sơ cấp	Yếu tố thứ cấp	Ghi chú
	(P3) Ổn định chính trị xã hội	An ninh và trật tự xã hội được đảm bảo
Các yếu tố tự nhiên (N)	(N1) Tài nguyên thiên nhiên	Sự sẵn có và giá trị của tài nguyên thiên nhiên tại địa phương
	(N2) Quỹ đất dành cho nhà đầu tư nước ngoài	Mặt bằng phục vụ các dự án đầu tư

### 3. Sử dụng phương pháp Fuzzy-AHP phân tích vai trò của các yếu tố tác động đến sức hút đầu tư trực tiếp nước ngoài từ các doanh nghiệp Hàn Quốc vào Hải Phòng

#### 3.1. Phương pháp nghiên cứu

Các phương pháp ra quyết định đa tiêu chí (Multi-criteria decision making hoặc MCDM) được sử dụng rộng rãi cho việc phân tích, đánh giá, xếp hạng các đối tượng nghiên cứu. Trong lĩnh vực kinh tế, MCDM cũng được các nhà nghiên cứu sử dụng để đánh giá vai trò của các yếu tố tác động đến quá trình ra quyết định.

Phương pháp Fuzzy-AHP là sự phát triển từ phương pháp AHP truyền thống và lý thuyết tập mờ (Fuzzy logic). Phương pháp mờ đã được khẳng định là phương pháp hiệu quả và phù hợp để giải quyết các đánh giá chủ quan từ các chuyên gia. Áp dụng Fuzzy-AHP đã thành công trong việc tận dụng lợi thế của cả hai phương pháp bằng cách sử dụng một mẫu nhỏ các ý kiến các chuyên gia để đánh giá quyết định của nhóm mà không bị sai lệch (Ma và cộng sự, 2011).

Các bước thực hiện Fuzzy-AHP được trình bày như sau:

Bước 1. Thiết lập ma trận so sánh mờ đôi một từ các ý kiến phản hồi từ chuyên gia.

$$\tilde{D} = \begin{bmatrix} \tilde{a}_{11} & \tilde{a}_{12} & \cdots & \tilde{a}_{1n} \\ \tilde{a}_{21} & \tilde{a}_{22} & \cdots & \tilde{a}_{2n} \\ \vdots & \vdots & \ddots & \vdots \\ \tilde{a}_{n1} & \tilde{a}_{n2} & \cdots & \tilde{a}_{nn} \end{bmatrix} \quad (1)$$

Bước 2. Xác định giá trị trung bình hình học mờ để đánh giá các yếu tố.

$$\tilde{r}_i = \left( \prod_{j=1}^n \tilde{a}_{ij} \right)^{\frac{1}{n}} \quad (2)$$

$\forall i = 1, 2, 3, \dots, n$

Bước 3. Tính toán trọng số mờ của các yếu tố

$$\tilde{W}_i = \tilde{r}_i \times (\sum_{i=1}^n \tilde{r}_i)^{-1} \quad (3)$$

Bước 4. Giải mờ các trọng số mờ

$$W_i = \frac{[(w_i^u - w_i^l) + (w_i^m - w_i^l)]}{3} + W_i^l \quad (4)$$

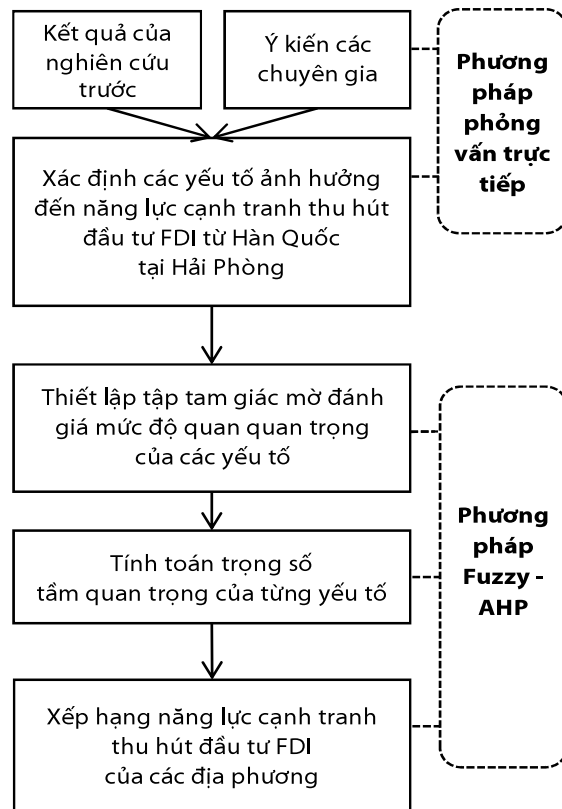
Bước 5. Bình thường hóa các trọng số  $N_i$  của các yếu tố

$$N_i = \frac{W_i}{\sum_i W_i} \quad (5)$$

Quá trình nghiên cứu được thực hiện như hình bên.

### 3.2. Kết quả nghiên cứu

Để đánh giá trọng số của các yếu tố đưa ra trong Bảng 1, tác giả đã tiến hành phỏng vấn các chuyên gia là nhà đầu tư Hàn Quốc tại Hải Phòng và các tỉnh/thành phố khác cũng như các nhà quản lý nhà nước và học giả về đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Hải Phòng. Phiếu khảo sát được thiết kế để các chuyên gia so sánh đôi một các yếu tố sơ cấp với nhau và các yếu tố thứ cấp thuộc cùng một nhóm với nhau. Tầm quan trọng của các yếu tố khi so sánh đôi một được minh họa trong bảng sau:



Hình 1. Phương pháp nghiên cứu

Bảng 2. Cấp độ quan trọng của các yếu tố phục vụ phân tích Fuzzy-AHP

Thang AHP	Ý nghĩa	Chuyển sang tam giác mờ
1	Quan trọng như nhau	(1, 1, 1)
3	Quan trọng hơn khá ít	(2, 3, 4)
5	Quan trọng hơn khá nhiều	(4, 5, 6)
7	Quan trọng hơn nhiều	(6, 7, 8)
9	Quan trọng hơn rất nhiều	(9, 9, 9)
2	Giá trị trung gian	(1, 2, 3)
4		(3, 4, 5)
6		(5, 6, 7)
8		(7, 8, 9)

Kết quả nghiên cứu được tổng hợp như sau:

**Bảng 3. Tổng hợp kết quả phân tích Fuzzy-AHP**

Yếu tố sơ cấp	Trọng số của yếu tố sơ cấp	Xếp hạng yếu tố sơ cấp	Yếu tố thứ cấp	Trọng số địa phương	Xếp hạng địa phương	Trọng số toàn thể	Xếp hạng toàn thể
Yếu tố kinh tế (E)	0.422	1	E1	0.148	4	0.062	6
			E2	0.262	2	0.110	3
			E3	0.209	3	0.088	5
			E4	0.381	1	0.160	2
Yếu tố chính sách (P)	0.381	2	P1	0.632	1	0.240	1
			P2	0.271	2	0.103	4
			P3	0.097	3	0.036	8
Yếu tố tự nhiên (N)	0.197	3	N1	0.237	2	0.046	7
			N2	0.763	1	0.150	3

Kết quả nghiên cứu cho thấy, đứng ở vị trí thứ nhất là Chính sách ưu đãi của chính quyền địa phương về thu hút đầu tư FDI, vị trí thứ hai là sự thuận tiện và hiệu quả của kết nối giao thông tới cảng biển, sân bay, vị trí thứ ba là quỹ đất dành cho nhà đầu tư nước ngoài. Năng lực tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu của các doanh nghiệp địa phương xếp ở vị trí thứ 5, sau yếu tố về thủ tục hành chính và đứng trên cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, nguồn nhân lực và tài nguyên thiên nhiên địa phương.

#### 4. Kết luận

Nghiên cứu đã tổng hợp một số nghiên cứu trước đây trong và ngoài nước về yếu tố tác động đến năng lực thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài của

các quốc gia và tỉnh/thành phố, qua đó, đề xuất một bộ các yếu tố sơ cấp và thứ cấp, trước khi tiến hành khảo sát và áp dụng phương pháp Fuzzy-AHP để đánh giá vai trò của các yếu tố này. Khảo sát tập trung cho một trường hợp cụ thể là dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài từ Hàn Quốc vào Hải Phòng. Kết quả cho thấy, năng lực tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu của các doanh nghiệp địa phương được đánh giá ở vị trí thứ 5/8 các yếu tố được đưa ra. Kết quả này cho thấy, năng lực tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu của các doanh nghiệp địa phương được đánh giá có vai trò tương đối quan trọng đến quyết định đầu tư của các doanh nghiệp Hàn Quốc vào Hải Phòng./.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Editorial board of Vietnam Foreign Investment Annual Reports, 2021, Vietnam Investment Report 2021, Science and Technics Publishing House.

2. Kumar, N. (1990), *Multinational Enterprises in India*. London: Routledge.
3. Meyer, K. E., and Nguyen, H. V. (2005), *Foreign Investment Strategies and Sub-national Institutions in Emerging Markets: Evidence from Vietnam*. Journal of Management Studies, Vol. 42 (1), pp. 63-93.
4. Hoang, T. T. (2006), *Determinants of Foreign Direct Investment in Vietnam*. Working paper, pp. 958-975.
5. Le, T. T. (2007), *Does Foreign Direct Investment Have an Impact on the Growth in Labor Productivity of Vietnamese Domestic Firms?*. Research Institute of Economy, Trade and Industry (RIETI).
6. Tran, T. Q. (2008), *Reforms in FDI policy and the investment climate in Vietnam*. Journal of World Trade, Vol. 42 (6), pp. 1179-1202.
7. [13] Dinh, T. T. B. (2009), *Investment behaviour by foreign firms in transition economies the case of Vietnam*. University of Trento.
8. Hồ, N. Q. (2010), *Quan hệ giữa các biến số kinh tế vĩ mô và đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam*. Đại học Kinh tế - Luật.
9. Phan, V. T. (2011), *Đầu tư trực tiếp của Nhật Bản vào Việt Nam*.
10. Bui, T. A. (2011), *Determinants of foreign direct investment in Vietnam 1988-2009*. University of Greenwich.
11. Hoàng, C. C. (2013), *Tự do hóa thương mại và đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam: Một cách tiếp cận thông qua mô hình Lực hấp dẫn và Phương pháp ước lượng Hausman - Taylor*. Tạp chí Khoa học và Phát triển, số 11 (1), tr. 85-96.
12. Lê, T. L. và Nguyễn, T. T. (2013), *Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng các doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài: trường hợp nghiên cứu điển hình tại Đà Nẵng*. Tạp chí Phát triển và Hội nhập, số 11 (21).
13. Nguyen, T. L. A., Saleh, A., and Vinen, D. (2013), *Multinational Corporations (MNCs) Motivations to Invest in the Vietnamese Services Industry*. Finance and Economics Conference, Vol. 5, pp. 5-7.
14. Trần, Đ. T. (2014), *Đánh giá thực trạng, đề xuất chính sách, giải pháp thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào sản xuất kinh doanh nông nghiệp*. Học viện Nông nghiệp Việt Nam.
15. Ngo, P. H., Dao, V. H., Nguyen, T. H., and Dao, T. T. T. (2017), *Improving quality of foreign direct investment attraction in Vietnam*. International Journal of Quality Innovation, Vol. 3.
16. Nguyễn, M. T. (2010), *Các nhân tố tác động đến thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào một địa phương của Việt Nam*. Tạp chí Khoa học và Công nghệ, số 5 (40).
17. Nguyễn, X. T. (2013), *Thu hút đầu tư vào nền kinh tế địa phương: Kinh nghiệm quốc tế. Kỹ yếu hội nghị xúc tiến đầu tư vùng Duyên hải miền Trung*.
18. Nguyễn, N. A. (2014), *Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào vùng kinh tế trọng điểm Miền Trung*. Đại học Kinh tế Đà Nẵng.
19. Vũ, V. N. (2018), *Tăng cường thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào nông nghiệp vùng đồng bằng sông Hồng*. Học viện Tài chính.
20. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (2021), *Báo cáo năng lực cạnh tranh cấp tỉnh 2021*.

# Thực trạng áp dụng công nghệ số của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Hải Phòng với điều kiện tham gia chuỗi giá trị toàn cầu

**TS. PHÙNG MẠNH TRUNG**

*Khoa Quản trị - Tài chính, Trường Đại Học Hàng Hải Việt Nam*

## **Tóm tắt**

Công nghệ số là những một trong những công cụ quyết định sự thành bại của các doanh nghiệp trong thời đại công nghiệp 4.0. Với đặc trưng bao gồm hầu hết doanh nghiệp nhỏ và vừa, việc triển khai áp dụng công nghệ số tại các doanh nghiệp trên địa bàn Hải Phòng còn hạn chế. Nghiên cứu khảo sát và phân tích thực trạng áp dụng công nghệ số tại các doanh nghiệp thuộc ba ngành nghề chính trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Từ đó một số khuyến nghị được rút ra đối với các doanh nghiệp và cơ quan chức năng nhằm giúp các doanh nghiệp đáp ứng được các tiêu chuẩn tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

**Abstract:** Digital technology is one of the factors that determine the success of businesses in the 4.0

industrial era. With almost all of small and medium enterprises, the implementation of digital technology application of enterprises in Hai Phong is still limited. The research conducted some surveys and analyzed the current situation of digital technology application in enterprises operating of three main industries in Hai Phong city. Finally, a number of recommendations are proposed for businesses and authorities to help businesses meet the standards of participating in the global supply chain.

## **1. Tính cấp thiết của nghiên cứu**

Báo cáo thường niên ngành sản xuất 2020 cung cấp những thông tin hữu ích về tư duy và những ưu tiên đến từ những nhà điều hành nhà máy kỳ cựu ngay trước đại dịch Covid-19. Kết quả cuộc điều tra tháng 12/2019 và tháng

1/2020 cho thấy: 87% nhà sản xuất cho rằng ứng dụng công nghệ kỹ thuật số quan trọng đối với sự phát triển thịnh vượng của công ty trong tương lai (con số này là 76% năm 2019). Tương tự như kết quả trên, 87% cho rằng công nghệ kỹ thuật số sẽ cải thiện mối quan hệ chuỗi cung ứng đầu vào và chuỗi cung ứng đầu ra (inbound and outbound supply chain) (79% năm 2019).

Phần lớn các nhà sản xuất cho rằng, công nghệ kỹ thuật số giúp nhân viên trở nên năng suất hơn (91% cho biết) và sẽ là đòn bẩy cho sự sáng tạo (87% cho hay). Điều này cho thấy, hầu hết các nhà sản xuất đã nhận thấy tầm quan trọng của công nghệ kỹ thuật số. Mặc dù vậy, điều này không đồng nghĩa với việc áp dụng công nghệ kỹ thuật số được triển khai ở tất cả các nhà máy. Cụ thể, theo khảo sát của Báo cáo thường niên ngành sản xuất 2020, tình hình công nghệ kỹ thuật số đã được áp dụng và đang được xem xét triển khai như sau: Ứng dụng điện toán đám mây trong doanh nghiệp sản xuất: 71% các nhà sản xuất cho biết họ dùng công nghệ kỹ thuật số để thu thập dữ liệu từ các thiết bị; 66% sử dụng điện toán đám mây (cloud computing) và 63% ứng dụng tự động hóa (automation); cứ hai doanh nghiệp thì có một doanh nghiệp (50%) đã hoặc đang trong quá trình thiết lập chính sách an ninh mạng (cybersecurity).

Những số liệu tưởng rằng khá khả quan này, khi được đảo ngược lại cho thấy một viễn cảnh đáng lo ngại trong bối cảnh nền công nghệ số phát triển

như vũ bão hiện nay. Gần một phần ba (29%) số nhà sản xuất nói rằng tầm nhìn dựa trên cơ sở dữ liệu không nằm trong chiến lược ngắn và trung hạn của công ty họ; Hơn một phần ba (37%) không hiểu được giá trị mà tự động hóa mang lại cho hoạt động của doanh nghiệp; có tới hơn một nửa (52%) không hề có chiến lược an ninh mạng nào. Đây là dấu hiệu đáng quan ngại vào tháng 1/2020, nhất là thời điểm sau đại dịch Covid-19 và hậu Brexit.

Chính phủ của các quốc gia trên toàn thế giới đang chuyển hướng tập trung vào các xưởng sản xuất trong nước nhằm mục đích khôi phục nền kinh tế hậu đại dịch Covid 19. Thêm vào đó, nhiều doanh nghiệp công nghiệp ở Anh (cả doanh nghiệp gạo cội và doanh nghiệp mới nổi) đều đã cho ra mắt phát kiến “sản xuất thông minh” hướng đến gia tăng phát triển và ứng dụng công nghệ kỹ thuật số. Với những quốc gia không nhanh chân ứng dụng kỹ thuật số trong sản xuất, sự mất đi lợi thế cạnh tranh là hoàn toàn có thể xảy ra.

Các xu hướng được cho là sẽ thống trị trong vài thập kỷ tới đều đại diện cho những cơ hội lớn dành cho các nhà sản xuất - hành động về biến đổi khí hậu, gia tăng dân số, an ninh lương thực và nước, nền kinh tế tuần hoàn, năng lượng tái tạo, điện khí hóa, chăm sóc sức khỏe và khám phá không gian.

Mặc dù cơ hội là khá nhiều cho các doanh nghiệp, sự cạnh tranh giữa các công ty cho các cơ hội này cũng nhiều không kém. Các doanh nghiệp thành công là doanh nghiệp thể hiện sự kiên

cường, năng suất, hiệu quả và sáng tạo. Tuy vậy, một trong những lợi ích của việc đột ngột phải tiếp xúc với các công cụ kỹ thuật số thông qua việc làm việc từ xa và phải làm việc cùng với các đối tác am hiểu công nghệ đã giúp cho những người trước đây vốn bảo thủ trong việc sử dụng công nghệ mới trở nên cởi mở hơn và dễ chấp nhận những giá trị mà công nghệ mang lại.

Thời điểm sau đại dịch chính là cơ hội phát triển mạnh mẽ cho thị trường số, khi mà các nền tảng đã sẵn có và toàn dân đã dần quen với việc mọi hoạt động diễn ra tại nền tảng kỹ thuật số. Vì vậy, các doanh nghiệp cần gấp rút hoạch định lại định hướng phát triển của mình theo đà phát triển của công nghệ kỹ thuật số.

**2. Thực trạng áp dụng công nghệ số của các doanh nghiệp nhỏ và vừa ngành đóng tàu trên địa bàn Hải Phòng với điều kiện tham gia chuỗi giá trị toàn cầu**

Để nghiên cứu việc ứng dụng công nghệ kỹ thuật số tại các doanh nghiệp cơ khí, chế tạo ô tô ở Hải Phòng, chúng tôi tiến hành khảo sát các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này trên địa bàn thành phố. Các câu hỏi khảo sát xoay quanh các nội dung như: sự nhìn nhận đánh giá của doanh nghiệp về tầm quan trọng của ứng dụng công nghệ kỹ thuật số trong ngành công điện tử, sự đáp ứng của doanh nghiệp về cơ sở vật chất và con người, những khía cạnh đã đạt được của doanh nghiệp...

**Bảng 1. Kết quả khảo sát về tình hình ứng dụng công nghệ kỹ thuật số tại các DNNVV Hải Phòng hoạt động trong ngành điện tử**

Câu hỏi	Kết quả khảo sát (trung bình)
1. Đơn vị nhận thức được tầm quan trọng của kết nối WAN/Internet/đường truyền dữ liệu chuyên dùng trong việc tham gia vào chuỗi giá trị	3,7
2. Việc sử dụng kết nối WAN/Internet của đơn vị đáp ứng được yêu cầu tham gia vào chuỗi giá trị	3,3
3. Việc sử dụng đường truyền số liệu chuyên dùng của đơn vị đáp ứng được yêu cầu tham gia vào chuỗi giá trị	3,3
4. Đơn vị có hệ thống tiếp nhận, xử lý hồ sơ điện tử một cửa	1,7
5. Nguồn kinh phí đầu tư cho hệ thống đường truyền kết nối dữ liệu đáp ứng được yêu cầu tham gia vào chuỗi giá trị	2,5
6. Hệ thống an ninh, bảo mật dữ liệu của đơn vị đáp ứng được yêu cầu tham gia vào chuỗi giá trị	2,8

Câu hỏi	Kết quả khảo sát (trung bình)
7. Đơn vị có cán bộ công nghệ thông tin chuyên trách	2
8. Trình độ của cán bộ công nghệ thông tin đáp ứng được yêu cầu thực tế của doanh nghiệp	2,5
9. Để tham gia vào chuỗi giá trị, cán bộ phụ trách công nghệ của đơn vị cần được đào tạo, nâng cao trình độ hơn	3
10. Đơn vị có thường xuyên sử dụng các hình thức kết nối, hội nghị trực tuyến	1,9
11. Chất lượng các cuộc hội nghị trực tuyến của doanh nghiệp có thể đáp ứng được yêu cầu của việc tham gia chuỗi giá trị toàn cầu	2
12. Đơn vị có trang tin/cổng thông tin điện tử chính thức	2,1
13. Hệ thống đáp ứng các yêu cầu cơ bản về chức năng, tính năng kỹ thuật theo yêu cầu của việc tham gia chuỗi giá trị	2,1
14. Hệ thống thông tin điện tử trên các trang tin/cổng thông tin điện tử chính thức của đơn vị đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin cho những đối tượng quan tâm trong chuỗi cung ứng giá trị nắm bắt	2,1
15. Việc quản lý các thủ tục hành chính của đơn vị được triển khai thông qua các ứng dụng công nghệ đáp ứng được yêu cầu tham gia chuỗi giá trị	2,1
16. Việc quản lý điều hành hoạt động chuyên môn của đơn vị được triển khai thông qua các ứng dụng công nghệ đáp ứng được yêu cầu tham gia chuỗi giá trị	2,3

Từ kết quả điều tra cho thấy các doanh nghiệp thuộc ngành điện tử ở Hải Phòng đều có sự nhìn nhận, đánh giá chưa cao về vai trò của công nghệ kỹ thuật số trong sự phát triển của ngành nghề. Bên cạnh đó, với sự phát triển của hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện nay, đều tỏ ra chưa thực sự quan tâm đến phát triển công nghệ nhằm đáp ứng, chuẩn bị cho sự tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Nhìn vào chi tiết, các vấn đề tồn đọng vẫn còn khá nhiều. Các doanh nghiệp được khảo sát đánh giá khá thấp về hệ thống tiếp nhận thông tin, xử lý một cửa của doanh nghiệp mình (chỉ đạt 1,7/5 điểm). Điều quan trọng là, nguồn vốn sử dụng cho khía cạnh ngành chưa thực sự được đánh giá là đủ đáp ứng cho nhu cầu (trung bình 2,5/5 điểm). Dẫn đến sự bảo mật kém của

mạng lưới hệ thống, khả năng tấn công của tin tặc ăn cắp dữ liệu... gây ra không ít quan ngại cho các doanh nghiệp.

Xét về khía cạnh con người, các doanh nghiệp được khảo sát đều cho rằng, doanh nghiệp mình chưa đánh giá cao về chuyên viên phụ trách chuyên biệt cho mảng công nghệ. Không những vậy, trình độ chuyên môn của cán bộ phụ trách cũng không đáp ứng được hết các yêu cầu của việc xử lý công nghệ trong bối cảnh phát triển như vũ bão của chuỗi giá trị toàn cầu (các doanh nghiệp cho rằng cán bộ phụ trách doanh nghiệp chưa thực sự đạt được khả năng yêu cầu của chuỗi giá trị).

Đại đa số các doanh nghiệp được khảo sát đều có sử dụng hệ thống mạng lưới công nghệ để tiến hành truyền tải thông tin, tổ chức các cuộc họp, hội nghị. Tuy nhiên, các doanh nghiệp vẫn cho rằng, chất lượng của những hoạt động này vẫn cần phát triển hơn nữa. Ngược lại việc quản lý

các thủ tục hành chính, các hoạt động chuyên môn của doanh nghiệp lại được đánh giá là đáp ứng khá tốt các điều kiện của chuỗi giá trị mà doanh nghiệp đang tham gia.

### **3. Thực trạng áp dụng công nghệ số của các doanh nghiệp nhỏ và vừa ngành đóng tàu trên địa bàn Hải Phòng với điều kiện tham gia chuỗi giá trị toàn cầu**

Để nghiên cứu việc ứng dụng công nghệ kỹ thuật số tại các doanh nghiệp đóng tàu ở Hải Phòng, chúng tôi tiến hành khảo sát 18 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này trên địa bàn thành phố. Các câu hỏi khảo sát xoay quanh các nội dung như: sự nhìn nhận đánh giá của doanh nghiệp về tầm quan trọng của ứng dụng công nghệ kỹ thuật số trong ngành công nghiệp đóng tàu, sự đáp ứng của doanh nghiệp về cơ sở vật chất và con người, những khía cạnh đã đạt được của doanh nghiệp...

**Bảng 2. Kết quả khảo sát về tình hình ứng dụng công nghệ kỹ thuật số tại các DNNVV Hải Phòng hoạt động trong ngành đóng tàu**

<b>Câu hỏi</b>	<b>Kết quả khảo sát (trung bình)</b>
1. Đơn vị nhận thức được tầm quan trọng của kết nối WAN/Internet/đường truyền dữ liệu chuyên dùng trong việc tham gia vào chuỗi giá trị	3.3
2. Việc sử dụng kết nối WAN/Internet của đơn vị đáp ứng được yêu cầu tham gia vào chuỗi giá trị	3.2
3. Việc sử dụng đường truyền số liệu chuyên dùng của đơn vị đáp ứng được yêu cầu tham gia vào chuỗi giá trị	3.5
4. Đơn vị có hệ thống tiếp nhận, xử lý hồ sơ điện tử một cửa	3.2

<b>Câu hỏi</b>	<b>Kết quả khảo sát (trung bình)</b>
5. Nguồn kinh phí đầu tư cho hệ thống đường truyền kết nối dữ liệu đáp ứng được yêu cầu tham gia vào chuỗi giá trị	3.3
6. Hệ thống an ninh, bảo mật dữ liệu của đơn vị đáp ứng được yêu cầu tham gia vào chuỗi giá trị	3
7. Đơn vị có cán bộ công nghệ thông tin chuyên trách	2.3
8. Trình độ của cán bộ công nghệ thông tin đáp ứng được yêu cầu thực tế của doanh nghiệp	2
9. Để tham gia vào chuỗi giá trị, cán bộ phụ trách công nghệ của đơn vị cần được đào tạo, nâng cao trình độ hơn	2.8
10. Đơn vị có thường xuyên sử dụng các hình thức kết nối, hội nghị trực tuyến	2.3
11. Chất lượng các cuộc hội nghị trực tuyến của doanh nghiệp có thể đáp ứng được yêu cầu của việc tham gia chuỗi giá trị toàn cầu	2.5
12. Đơn vị có trang tin/cổng thông tin điện tử chính thức	2.3
13. Hệ thống đáp ứng các yêu cầu cơ bản về chức năng, tính năng kỹ thuật theo yêu cầu của việc tham gia chuỗi giá trị	2.5
14. Hệ thống thông tin điện tử trên các trang tin/cổng thông tin điện tử chính thức của đơn vị đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin cho những đối tượng quan tâm trong chuỗi cung ứng giá trị nắm bắt	2.8
15. Việc quản lý các thủ tục hành chính của đơn vị được triển khai thông qua các ứng dụng công nghệ đáp ứng được yêu cầu tham gia chuỗi giá trị	3.5
16. Việc quản lý điều hành hoạt động chuyên môn của đơn vị được triển khai thông qua các ứng dụng công nghệ đáp ứng được yêu cầu tham gia chuỗi giá trị	3.2

Kết quả điều tra thể hiện thực trạng đáng quan ngại về nhận thức của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực đóng tàu đối với tầm quan trọng của công nghệ kỹ thuật số đối với sự phát

triển ngành nghề. Chẳng hạn, điểm bình quân của mức nhận thức tầm quan trọng của kết nối WAN/Internet/đường truyền dữ liệu chuyên dùng trong việc tham gia vào chuỗi giá trị của các doanh

ngành chỉ đạt 3.3/5, thể hiện các doanh nghiệp chưa thực sự quan tâm đến tầm quan trọng của công nghệ kỹ thuật số.

Đồng thời khi nhìn vào chi tiết, các vấn đề tồn đọng vẫn còn khá nhiều. Các doanh nghiệp được khảo sát đánh giá khá thấp về hệ thống tiếp nhận thông tin, xử lý một cửa của doanh nghiệp mình. Điều quan trọng là, nguồn vốn sử dụng cho khía cạnh ngành chưa thực sự được đánh giá là đủ đáp ứng cho nhu cầu. Dẫn đến sự bảo mật kém của mạng lưới hệ thống, khả năng tấn công của tin tặc ăn cắp dữ liệu... gây ra không ít quan ngại cho các doanh nghiệp.

Xét về khía cạnh con người, các doanh nghiệp được khảo sát đều cho rằng, doanh nghiệp mình chưa đánh giá cao về chuyên viên phụ trách chuyên biệt cho mảng công nghệ - khi câu hỏi "Đơn vị có cán bộ công nghệ thông tin chuyên trách" chỉ nhận được điểm bình quân 2.3/5. Đáng lo ngại hơn, trình độ chuyên môn của cán bộ phụ trách cũng không đáp ứng được hết các yêu cầu của việc xử lý công nghệ trong bối cảnh phát triển như vũ bão của chuỗi giá trị toàn cầu. Mức điểm số đánh giá về trình độ của các cán bộ phụ trách công nghệ thông tin chỉ đạt 2/5.

Đại đa số các doanh nghiệp được khảo sát đều có sử dụng hệ thống mạng lưới công nghệ để tiến hành truyền tải thông tin, tổ chức các cuộc họp, hội nghị. Tuy nhiên, các doanh nghiệp vẫn cho rằng, chất lượng của những hoạt động này vẫn cần phát triển hơn nữa. Ngược lại việc quản lý các thủ tục hành chính, các hoạt động chuyên môn của doanh nghiệp lại được đánh giá là đáp ứng khá tốt các điều kiện của chuỗi giá trị mà doanh nghiệp đang tham gia.

**4. Thực trạng áp dụng công nghệ số của các doanh nghiệp nhỏ và vừa ngành chế tạo ô tô trên địa bàn Hải Phòng với điều kiện tham gia chuỗi giá trị toàn cầu**

Để nghiên cứu việc ứng dụng công nghệ kỹ thuật số tại các doanh nghiệp cơ khí, chế tạo ô tô ở Hải Phòng, chúng tôi tiến hành khảo sát 8 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này trên địa bàn thành phố. Các câu hỏi khảo sát xoay quanh các nội dung như: sự nhìn nhận đánh giá của doanh nghiệp về tầm quan trọng của ứng dụng công nghệ kỹ thuật số trong ngành công nghiệp ô tô, sự đáp ứng của doanh nghiệp về cơ sở vật chất và con người, những khía cạnh đã đạt được của doanh nghiệp...

**Bảng 3. Kết quả khảo sát về tình hình ứng dụng công nghệ kỹ thuật số tại các DNNVV Hải Phòng hoạt động trong ngành chế tạo ô tô**

Câu hỏi	Kết quả khảo sát (trung bình)
1. Đơn vị nhận thức được tầm quan trọng của kết nối WAN/Internet/đường truyền dữ liệu chuyên dùng trong việc tham gia vào chuỗi giá trị	4,5

<b>Câu hỏi</b>	<b>Kết quả khảo sát (trung bình)</b>
2. Việc sử dụng kết nối WAN/Internet của đơn vị đáp ứng được yêu cầu tham gia vào chuỗi giá trị	4,5
3. Việc sử dụng đường truyền số liệu chuyên dùng của đơn vị đáp ứng được yêu cầu tham gia vào chuỗi giá trị	4,4
4. Đơn vị có hệ thống tiếp nhận, xử lý hồ sơ điện tử một cửa	3,3
5. Nguồn kinh phí đầu tư cho hệ thống đường truyền kết nối dữ liệu đáp ứng được yêu cầu tham gia vào chuỗi giá trị	3,5
6. Hệ thống an ninh, bảo mật dữ liệu của đơn vị đáp ứng được yêu cầu tham gia vào chuỗi giá trị	3,5
7. Đơn vị có cán bộ công nghệ thông tin chuyên trách	2,8
8. Trình độ của cán bộ công nghệ thông tin đáp ứng được yêu cầu thực tế của doanh nghiệp	3,3
9. Để tham gia vào chuỗi giá trị, cán bộ phụ trách công nghệ của đơn vị cần được đào tạo, nâng cao trình độ hơn	3,7
10. Đơn vị có thường xuyên sử dụng các hình thức kết nối, hội nghị trực tuyến	3,3
11. Chất lượng các cuộc hội nghị trực tuyến của doanh nghiệp có thể đáp ứng được yêu cầu của việc tham gia chuỗi giá trị toàn cầu	3,7
12. Đơn vị có trang tin/cổng thông tin điện tử chính thức	4
13. Hệ thống đáp ứng các yêu cầu cơ bản về chức năng, tính năng kỹ thuật theo yêu cầu của việc tham gia chuỗi giá trị	4,1
14. Hệ thống thông tin điện tử trên các trang tin/cổng thông tin điện tử chính thức của đơn vị đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin cho những đối tượng quan tâm trong chuỗi cung ứng giá trị nắm bắt	4
15. Việc quản lý các thủ tục hành chính của đơn vị được triển khai thông qua các ứng dụng công nghệ đáp ứng được yêu cầu tham gia chuỗi giá trị	4
16. Việc quản lý điều hành hoạt động chuyên môn của đơn vị được triển khai thông qua các ứng dụng công nghệ đáp ứng được yêu cầu tham gia chuỗi giá trị	4

Từ kết quả điều tra cho thấy các doanh nghiệp thuộc ngành công nghiệp ô tô ở Hải Phòng đều có sự nhìn nhận cao về vai trò của công nghệ kỹ thuật số trong sự phát triển của ngành nghề. Bên cạnh đó, với sự phát triển của hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện nay, các doanh nghiệp này đều đáp ứng tốt hệ thống mạng kết nối sử dụng cho quá trình tham gia chuỗi giá trị toàn cầu.

Tuy nhiên khi nhìn vào chi tiết, các vấn đề tồn đọng vẫn còn khá nhiều. Các doanh nghiệp được khảo sát đánh giá khá thấp về hệ thống tiếp nhận thông tin, xử lý một cửa của doanh nghiệp mình. Điều quan trọng là, nguồn vốn sử dụng cho khía cạnh ngành chưa thực sự được đánh giá là đủ đáp ứng cho nhu cầu. Dẫn đến sự bảo mật kém của mạng lưới hệ thống, khả năng tấn công của tin tặc ăn cắp dữ liệu... gây ra không ít quan ngại cho các doanh nghiệp.

Xét về khía cạnh con người, các doanh nghiệp được khảo sát đều cho rằng, doanh nghiệp mình chưa đánh giá cao về chuyên viên phụ trách chuyên biệt cho mảng công nghệ. Không những vậy, trình độ chuyên môn của cán bộ phụ trách cũng không đáp ứng được hết các yêu cầu của việc xử lý công nghệ trong bối cảnh phát triển như vũ bão của chuỗi giá trị toàn cầu.

Đại đa số các doanh nghiệp được khảo sát đều có sử dụng hệ thống mạng lưới công nghệ để tiến hành truyền tải thông tin, tổ chức các cuộc

họp, hội nghị. Tuy nhiên, các doanh nghiệp vẫn cho rằng, chất lượng của những hoạt động này vẫn cần phát triển hơn nữa. Ngược lại việc quản lý các thủ tục hành chính, các hoạt động chuyên môn của doanh nghiệp lại được đánh giá là đáp ứng khá tốt các điều kiện của chuỗi giá trị mà doanh nghiệp đang tham gia.

### **5. Giải pháp nhằm cải thiện việc áp dụng công nghệ kỹ thuật số của các DNNVV Hải Phòng đáp ứng điều kiện tham gia chuỗi giá trị toàn cầu trong 3 lĩnh vực: chế tạo ô tô, đóng tàu và điện tử**

Việc áp dụng công nghệ kỹ thuật số đóng một vai trò hết sức quan trọng trong quá trình tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu của các DNNVV tại Hải Phòng nói chung và các doanh nghiệp trong các lĩnh vực chế tạo ô tô, đóng tàu và điện tử nói riêng. Thông qua việc nghiên cứu thực trạng áp dụng công nghệ kỹ thuật số tại các doanh nghiệp này trên địa bàn thành phố Hải Phòng, chúng tôi xin được đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động này:

#### **a. Nhóm giải pháp cho các DNNVV**

- Thứ nhất, đào tạo cán bộ công nhân viên, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc kết nối dữ liệu: Kết quả khảo sát chỉ ra, hầu hết các DNNVV tại Hải Phòng chưa đánh giá cao tầm quan trọng của việc kết nối dữ liệu trong hệ thống giá trị toàn cầu. Điều này có thể khá dễ hiểu đối với ngành đóng tàu khi đây là một ngành khá lâu đời và có phần chậm

phát triển so với tiềm năng của Việt Nam. Tuy nhiên đối với ngành điện tử, điểm số đánh giá cũng chỉ đạt 3,7 thực sự mang đến một cảm giác đáng lo ngại về nhận thức của doanh nghiệp. Chúng tôi khuyến nghị lãnh đạo các DNNVV Hải Phòng nói chung và cán bộ công nhân viên nói riêng cần nghiên cứu, học hỏi để nâng cao hiểu biết và tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ kỹ thuật số vào hoạt động của mình nhằm thúc đẩy quá trình tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu.

- *Thứ hai*, đầu tư nâng cấp đường truyền số liệu, kết nối toàn cầu: Các DNNVV được lựa chọn khảo sát trong nghiên cứu đánh giá khá thấp về mức độ đáp ứng của DN trong việc áp dụng công nghệ kỹ thuật số đối với quá trình tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu (ngành đóng tàu và ngành điện tử chỉ đạt mức tương ứng 3,2 và 3,3). Vấn đề này đặc biệt trở nên đáng lo ngại trong bối cảnh khảo sát tốc độ Internet của Ookla - Speedtest chỉ ra tốc độ Internet bình quân của Việt Nam nằm ở mức khá so với mặt bằng chung thế giới. Điều này cho thấy việc nhận thức và đầu tư cơ sở vật chất hạ tầng cho công nghệ kỹ thuật số tại các DNNVV Hải Phòng chưa thực sự đúng mức. Với chi phí kết nối đang ngày càng rẻ đi như hiện nay, chúng tôi khuyến nghị các doanh nghiệp Hải Phòng nên nâng cấp cơ sở công nghệ kỹ thuật đạt được mặt bằng chung của quốc gia và của thế giới.

- *Thứ ba*, xây dựng bộ phận chuyên trách tại các doanh nghiệp để quản trị

công nghệ kỹ thuật số tốt hơn. Đại bộ phận các DNNVV Hải Phòng được khảo sát đều phản hồi đơn vị không có bộ phận chuyên trách cho hạ tầng kỹ thuật số. Cụ thể, điểm số bình quân cho câu hỏi “Đơn vị có cán bộ công nghệ thông tin chuyên trách” tại các nhóm ngành nghiên cứu chỉ trung bình 2,5 trên 5 điểm. Điều này đến từ hai nguyên nhân: nguồn kinh phí hạn hẹp và nhu cầu khai thác công nghệ kỹ thuật chưa cao. Quá trình hội nhập tham gia vào chuỗi giá trị sẽ phát sinh rất nhiều nghiệp vụ phức tạp đòi hỏi trình độ chuyên môn về lĩnh vực này, do đó nhóm nghiên cứu đề xuất việc xây dựng các bộ phận chuyên trách về công nghệ kỹ thuật số tại các DNNVV.

- *Thứ tư*, tập trung nâng cao bảo mật dữ liệu và thông tin. Ngoài trừ nhóm ngành ô tô khảo sát đạt mức điểm 3,5; hai nhóm ngành còn lại chỉ đánh giá mức độ bảo mật an ninh dữ liệu khá thấp. Trước sự phức tạp của các vụ việc tấn công mạng, rò rỉ dữ liệu và những thiệt hại của chúng, các DNNVV Hải Phòng cần đặc biệt lưu tâm trong việc nâng cao các lớp bảo mật dữ liệu. Đây là một trong những điều kiện tiên quyết đối với tất cả các DN khi tham gia vào mạng lưới giá trị toàn cầu. Đặc biệt là tại các quốc gia đang phát triển như Việt Nam, vấn đề bản quyền, thông tin đang là một vấn nạn nhức nhối của các cơ quan chức năng.

### ***b. Nhóm giải pháp đối với các cơ quan chức năng***

- Sở Khoa học Công nghệ:

Yêu cầu các doanh nghiệp công bố thông tin về tình hình áp dụng công

nghe kỹ thuật số. Từ đó nghiên cứu xây dựng bộ chỉ tiêu đánh giá năng lực áp dụng công nghệ kỹ thuật số tại các DNNVV. Đây là cơ sở giúp các doanh nghiệp nâng cao hiểu biết về tầm quan trọng và ý nghĩa của việc áp dụng công nghệ kỹ thuật số trong bối cảnh hội nhập toàn cầu. Dần dần coi đây là một trong những báo cáo bắt buộc đối với các doanh nghiệp muốn tham gia vào hoạt động xuất nhập khẩu giá trị.

Đặt hàng các cơ sở nghiên cứu, đưa ra những sản phẩm công nghệ kỹ thuật số đáp ứng nhu cầu kết nối của các DNNVV. Chẳng hạn những phần mềm quản lý chứng từ trong hoạt động logistics, phần mềm quản lý quy trình sản xuất đóng tàu, các phần

mềm theo dõi công nợ, quan hệ với đối tác nước ngoài....

- Phối hợp giữa các Sở ban ngành:

Tổ chức các lớp học bồi dưỡng về nhận thức cũng như kiến thức áp dụng công nghệ kỹ thuật số cho các DNNVV tại Hải Phòng. Thông qua các chương trình đào tạo hàng năm, các Sở ban ngành như Sở Khoa học Công nghệ, Sở Kế hoạch Đầu tư, Sở Công thương... có thể kết hợp với nhau để tổ chức các chương trình đào tạo có tích hợp kiến thức về công nghệ kỹ thuật số để nâng cao trình độ của lãnh đạo, cán bộ công nhân viên tại các DNNVV Hải Phòng. Nghiên cứu áp dụng những chuẩn mực đối với cán bộ công nhân viên và đối với cán bộ chuyên trách tại các doanh nghiệp./.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Kế hoạch số 177/KH-UBND của UBND Thành phố Hải Phòng về việc Phát triển doanh nghiệp công nghệ số thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025 và định hướng năm 2023.
2. Quyết định số 323/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050.

# Hiện trạng khu đô thị lõi trung tâm thành phố và một số vấn đề đặt ra trong công tác bảo tồn, chỉnh trang đô thị Hải Phòng

NGUYỄN HOÀNG LINH

**K**hu vực đô thị lõi trung tâm là khu vực được hình thành, phát triển lâu đời nhất của thành phố Hải Phòng, xuất phát từ khu vực bờ Nam sông Cấm (Mom Thủy đội) do Pháp đòi nhượng lại sau hòa ước 1874 và phát triển theo hướng Đông Nam, với quy mô khoảng 450 ha và được giới hạn bởi:

- Trục Bắc Nam: từ đường Tô Hiệu - Lê Lợi - Nguyễn Trãi hiện nay trở về Sông Cấm.

- Trục Đông Tây: từ sông đào Lạch Tray đến kênh đào Cửa Cấm.

Đến nay, sau gần 150 năm hình thành và phát triển, cùng với quá trình đô thị hóa của thành phố, hiện trạng khu vực đô thị lõi trung tâm thành phố Hải Phòng cũng có nhiều sự thay đổi.

## **1. Tổng quan về hiện trạng khu đô thị lõi trung tâm thành phố**

### **1.1. Về hiện trạng kiến trúc cảnh quan**

Khu vực đô thị lõi trung tâm thành phố được chia làm 02 khu vực phía Bắc và phía Nam của Dải vườn hoa trung tâm. Trong đó, khu vực phía Bắc được xây dựng, ghi dấu kiến trúc công trình, cấu trúc đô thị mạng lưới ô bàn cờ theo quy hoạch của người Pháp đan xen văn hóa đô thị cảng giao thoa bởi các nền văn hoá Việt - Pháp - Hoa và khu vực phía Nam với kiến trúc công trình, cấu trúc đô thị của Việt Nam sau giải phóng Hải Phòng.

- Quy hoạch: Cấu trúc đô thị dạng ô bàn cờ ổn định, hiện nay đã được điều

chính cục bộ tại một số khu vực như: ven sông Cẩm (Hoàng Văn Thụ); các vườn hoa: Tam Kỳ, Kim Đồng, Tố Hữu; Vincom Lê Thánh Tông, Chợ Sắt và kho Ngoại quan (số 4 Trần Phú)...;

- Mặt đứng các tuyến phố: Còn lộn xộn do có sự đan xen giữa các loại hình kiến trúc, màu sắc và tầng cao công trình khác nhau, cũng như việc lạm dụng các biển quảng cáo quá khổ che lấp mặt tiền các công trình. Chỉ có một số khu vực được quy hoạch, xây dựng lại đồng bộ mới có sự đồng nhất về toàn tuyến như đường Thế Lữ, khu vực Vincom Lê Thánh Tông...

- Công trình kiến trúc:

+ Các công trình theo kiến trúc Pháp thấp tầng (02 tầng) sử dụng vào mục đích công cộng (Trụ sở, văn hóa, y tế, giáo dục, tôn giáo...) như: Nhà hát thành phố, Bưu điện, Ủy ban nhân dân thành phố... về cơ bản vẫn giữ được nguyên bản; sử dụng vào mục đích nhà ở đã bị cải tạo, thay đổi, coi nới và xuống cấp. Theo thống kê sơ bộ về đánh giá, phân cấp công trình; tại khu vực có: 10 công trình loại 1, 64 công trình loại 2 và 164 công trình loại 3;

+ Các công trình theo kiến trúc Hoa thấp tầng (02 tầng) sử dụng vào mục đích nhà ở, tập trung chủ yếu tại khu vực đường Lý Thường Kiệt, Trần Quang Khải, Quang Trung, Đinh Tiên Hoàng, Hoàng Văn Thụ... đã bị cải tạo, thay đổi, coi nới và xuống cấp, hoặc bị phá dỡ để xây mới (02 - 05 tầng);

+ Các công trình Nhà ở chia lô; chiều cao trung bình từ 02 - 05 tầng được xây

dựng theo nhiều hình thức kiến trúc khác nhau.

Như vậy, về tổng quan, hiện trạng kiến trúc cảnh quan khu vực đô thị lõi trung tâm thành phố tuy có những chuyển biến tích cực nhưng cũng tồn tại những hạn chế do áp lực của tốc độ phát triển kinh tế - xã hội gắn liền với quá trình đô thị hóa nhanh.

### **1.2. Về hiện trạng hạ tầng kỹ thuật**

Với việc hình thành và phát triển sau gần 150 năm, hiện trạng hạ tầng kỹ thuật khu vực đô thị lõi trung tâm thành phố là sự đan xen giữa hệ thống cũ được xây dựng từ thời Pháp và hệ thống được cải tạo, nâng cấp qua nhiều thời kỳ nhưng còn chắp vá và thiếu đồng bộ. Gần đây nhất, năm 2020, Sở Giao thông vận tải đã triển khai thực hiện Dự án Cải tạo hệ các tuyến đường trung tâm thành phố: Trần Phú, Nguyễn Đức Cảnh, Quang Trung, Trần Hưng Đạo, Đinh Tiên Hoàng, bao gồm các hạng mục: lát hè, cấp thoát nước, hạ ngầm tuyến điện và thông tin... Đánh giá sơ bộ hiện trạng một số hạng mục của hạ tầng kỹ thuật như sau:

- Giao thông: Hệ thống giao thông ổn định, các tuyến đường có chiều rộng lòng đường nhỏ nhưng được bố trí theo dạng ô bàn cờ với khoảng cách ngắn (khoảng 100 - 120m) và phân luồng giao thông hợp lý.

- Hệ thống thoát nước: là hệ thống thoát nước chung của nước mưa và nước thải sinh hoạt với kích thước đường ống nhỏ (từ D400 ÷ D1200), bao gồm cả tuyến cống hộp và tuyến cống

tròn, thu gom về ga thu, ga thăm và thoát ra sông Tam Bạc và sông Cấm. Một số tuyến cống hộp và ga thu, ga thăm đã hỏng, xuống cấp gây mất vệ sinh môi trường và cảnh quan đường phố. Đồng thời, cốt nền trong khu vực còn thấp và không đồng nhất nên gây ngập lụt cục bộ mỗi khi mưa lớn kết hợp với triều cường.

- Cấp điện: Ngoài một số tuyến đường chính mới cải tạo, chỉnh trang thời gian gần đây đã được hạ ngầm; các tuyến đường còn lại trong khu vực có hệ thống hộp công tơ điện, đường dây điện chằng chịt đi nổi trên các cột điện gây nguy hiểm và mất mỹ quan đô thị, nhất là khu vực đường Lý Thường Kiệt, Tôn Đản, Ký Con, Lê Đại Hành, Trần Quang Khải...

Như vậy, về tổng quan, hiện trạng hạ tầng kỹ thuật khu vực đô thị lõi trung tâm thành phố tuy được đầu tư, cải tạo nhiều lần nhưng chưa đồng bộ, còn chắp vá, dẫn tới việc ảnh hưởng tới chất lượng cuộc sống của người dân cũng như cảnh quan đô thị của khu vực.

## **2. Định hướng quy hoạch khu đô thị lõi trung tâm thành phố Hải Phòng**

### **2.1. Theo định hướng quy hoạch chung xây dựng thành phố**

Cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX, Hải Phòng và Sài Gòn là những cửa ngõ kinh tế của Liên bang Đông Dương thuộc Pháp trong giao thương với quốc tế ở vùng Viễn Đông. Vì thế Hải Phòng quy tụ nhiều thành phần dân cư tới sinh sống lập nghiệp. Theo nhiều tiêu chí khác nhau, khu đô thị lõi

luôn giữ vị trí trung tâm của thành phố Hải Phòng. Đây là khu vực tập trung mật độ cao các cơ quan đầu não, trụ sở của chính quyền, các cơ sở kinh doanh thương mại, các tổ chức văn hóa - xã hội và nghệ thuật quan trọng của thành phố. Hoạt động đô thị trong khu đô thị lõi trung tâm thành phố có thể được xem là tiêu biểu cho đời sống đô thị thành phố Hải Phòng.

Theo Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Hải Phòng đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1448/QĐ-TTg ngày 16/9/2009, về tổng thể không gian toàn thành phố đã định hướng cấu trúc chùm đô thị gồm đô thị trung tâm với các đô thị vệ tinh, phát triển đồng bộ khu vực đô thị và nông thôn.

- Khu vực đô thị sẽ mở rộng từ trung tâm lõi (các quận cũ Hồng Bàng, Ngô Quyền, Lê Chân, Kiến An) đến vùng ngoại vi (các quận mới Đồ Sơn, Hải An, Dương Kinh). Sông Cấm trở thành trục cảnh quan chính phát triển không gian đô thị 2 bên sông, đối diện với trung tâm đô thị lõi hiện hữu là đô thị mới Bắc sông Cấm và trung tâm hành chính mới. Các huyện Cát Hải, An Dương và 1 phần Thủy Nguyên từng bước chuyển thành quận (đô thị).

- Khu vực nông thôn sẽ có các đô thị vệ tinh (thị trấn cũ: Núi Đèo, Minh Đức, An Lão, Kiến Thụy, Tiên Lãng, Vĩnh Bảo, Cát Bà, và các thị trấn mới: Quang Thanh, Lưu Kiếm, Hoà Bình, Hùng Thắng, Tam Cường, Bạch Long Vĩ) thúc đẩy kinh tế nông nghiệp nông thôn;

có vành đai xanh để kiểm soát phát triển không để đô thị “nhảy cóc” đến vùng nông nghiệp đảm bảo an ninh lương thực. Vành đai xanh còn có ý nghĩa bảo vệ môi trường vùng cung cấp nước sạch trên các sông Giá, sông Đa Độ.

Cũng theo nội dung Đồ án Quy hoạch chung 2009, Hải Phòng sẽ tập trung phát triển cơ sở hạ tầng quan trọng gồm công nghiệp, dịch vụ cảng biển và hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại 1 - trung tâm cấp quốc gia, để cơ bản trở thành thành phố công nghiệp và dịch vụ cảng biển văn minh, hiện đại. Bên cạnh đó, cần bảo tồn, chỉnh trang đô thị, không làm thay đổi lớn về cơ cấu sử dụng đất để tránh quá tải về hạ tầng đô thị; sắp xếp và quy định một số đường phố trở thành đường phố thương mại, bảo đảm trật tự, văn minh, thu hút khách du lịch. Khu phố cũ có mật độ xây dựng cao cần tăng diện tích giao thông, khuyến khích không gian xanh; bảo tồn các công trình kiến trúc có giá trị, tôn tạo giữ gìn bản sắc kiến trúc đô thị cũ.

Theo tầm nhìn đến năm 2050, Thành phố sẽ phát triển mở rộng như 5 cánh hoa với nhụy hoa là khu đô thị lõi hiện hữu. Từ quá khứ tới hiện tại, khu đô thị lõi trung tâm luôn giữ vai trò quan trọng trong sự phát triển đô thị của thành phố Hải Phòng. Trong tương lai, khu vực này cũng sẽ là hạt nhân kết nối các thành tố mới phát triển của đô thị. Khi mở rộng đô thị sang bờ Bắc sông Cấm, khu đô thị lõi trung tâm thành phố sẽ thực sự là trái tim của thành phố Hải Phòng.

## **2.2. Một số kết quả đã đạt được khi triển khai quy hoạch**

Đến nay, thành phố đã nỗ lực cải thiện về chất lượng đô thị ở khu vực trung tâm hiện hữu (3 quận cũ), góp phần từng bước nâng cao chất lượng sống của người dân Hải Phòng, xây dựng hạ tầng đồng bộ, tạo dựng diện mạo kiến trúc cảnh quan đô thị đổi mới theo hướng văn minh, hiện đại như:

- Đô thị Hải Phòng dần được nâng cấp, cải tạo đáng kể. Khu vực đô thị trung tâm từng bước tập trung nâng cấp, cải tạo chỉnh trang tạo bộ mặt đô thị Hải Phòng có bản sắc riêng. Đã triển khai nhiều dự án cải tạo chỉnh trang đô thị, cụ thể:

- Xây dựng, cải tạo chung cư cũ: Đã tổ chức kiểm định, đánh giá chất lượng 205 chung cư cũ (8.074 căn hộ); lập kế hoạch để cải tạo, sửa chữa cho 27 chung cư và xây dựng 18 tòa nhà chung cư mới thay thế cho các chung cư xuống cấp nghiêm trọng phải phá dỡ. Đến nay đã hoàn thành 5 chung cư với 1.650 căn hộ và bàn giao nhà cho các hộ dân, đang xây dựng 2 chung cư với 1.030 căn hộ.

- Hoàn thiện, nâng cấp dải trung tâm thành phố bao gồm lát hè, mở rộng và cải tạo mặt đường, hoàn thiện quảng trường, các công viên Nguyễn Du, Nguyễn Bình Khiêm, xây dựng mới công viên cây xanh từ bến xe Tam Bạc đến chân cầu đường bộ Tam Bạc, ngầm hóa các công trình hạ tầng kỹ thuật trên dải trung tâm thành phố, nạo vét cải tạo hồ Tam Bạc tạo điểm

nhấn cho thành phố, xây dựng Nhà văn hóa thiếu nhi thành phố, cải tạo khu vực Nhà triển lãm, xây dựng cầu vượt sông Tam Bạc, cải tạo chỉnh trang hai bên sông Tam Bạc đem đến diện mạo mới cho đô thị cũ Hải Phòng...

### **3. Một số vấn đề đặt ra trong công tác bảo tồn, chỉnh trang đô thị trong thời gian tới**

Công tác bảo tồn, chỉnh trang đô thị nói chung và đặc biệt là đối với công tác bảo tồn, chỉnh trang đô thị khu vực đô thị lõi trung tâm thành phố nói riêng là một vấn đề quan trọng và cấp thiết. Đặc biệt là trong quá trình đô thị nhanh, dân số gia tăng nhanh... đã dẫn đến những thách thức trong công tác bảo tồn di sản, chỉnh trang đô thị. Một số vấn đề chính đặt ra hiện nay, đó là:

(1) Hiện nay, các nguồn lực để cải tạo, chỉnh trang đô thị gắn với bảo tồn và phát huy giá trị khu vực đô thị lõi trung tâm thành phố, bao gồm các khu phố cổ, khu phố cũ và những công trình kiến trúc có giá trị theo hướng bảo tồn cả không gian văn hóa và cảnh quan còn mạnh mẽ, chưa tập trung vì vướng những vấn đề về quy định pháp luật và nguồn lực xã hội. Các quy định pháp luật hiện hành chưa tạo điều kiện để có sự hợp tác công tư hoặc các giải pháp đột phá khác để có thể phát huy hiệu quả kinh tế - xã hội, chỉnh trang đô thị cũng như bảo tồn các công trình.

(2) Chưa có các giải pháp nhằm giải quyết các vấn đề liên quan đến nhà ở cũ, nhà nhiều hộ cùng chung sống... đã xuống cấp, không bảo đảm chất

lượng sống, ảnh hưởng đến an toàn của người dân, bộ mặt kiến trúc cảnh quan xuống cấp ảnh hưởng đến mỹ quan đô thị... Đồng thời, chưa có giải pháp để khuyến khích người dân cùng tham gia vào công tác bảo tồn, chỉnh trang khu vực đô thị lõi trung tâm và các khu vực khác của thành phố.

(3) Về công cụ để quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị: Ngày 11/7/2016, Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Quyết định số 1339/2016/QĐ-UBND về việc ban hành quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị chung thành phố Hải Phòng; trong đó các nội dung liên quan tới quản lý quy hoạch và không gian khu vực hạn chế phát triển (chính là khu vực đô thị lõi trung tâm thành phố) được quy định cụ thể tại Điều 5 của Quyết định này:

*“Điều 5. Quản lý quy hoạch và không gian khu vực hạn chế phát triển*

*1. Xây dựng kế hoạch lập thiết kế đô thị riêng cho các tuyến phố.*

*2. Xây dựng danh mục các công trình có giá trị cần bảo tồn.*

*3. Đối với khu vực xung quanh Nhà hát lớn của thành phố và dải trung tâm: Ban hành quy định cụ thể đối với việc xây dựng, cải tạo các công trình để đảm bảo không gian cảnh quan quan trọng này.*

*4. Hạn chế xây dựng công trình cao tầng; trừ trường hợp có vị trí quan trọng, Ủy ban nhân dân thành phố quyết định cho phép xây dựng.*

*5. Các công trình công cộng hiện có được giữ lại, khi cải tạo phải theo hướng*

*không tăng mật độ xây dựng, tăng cường không gian trống (bãi đỗ xe, vườn hoa cây xanh).*

6. *Lập kế hoạch di dời các cơ sở sản xuất, kho tàng gây ô nhiễm và các cơ sở khác không còn phù hợp với quy hoạch.*

7. *Lập kế hoạch hạ ngầm hệ thống hạ tầng kỹ thuật.*

8. *Chỉ tiêu đất xây dựng đô thị khoảng 100m<sup>2</sup>/người."*

Tuy nhiên, việc thực hiện triển khai theo Quyết định này còn chậm do nhiều yếu tố khách quan, trong đó lớn nhất là nguồn lực về kinh tế. Hiện nay, một số nội dung thực hiện được theo Quyết định này đó là:

- Lập và phê duyệt thiết kế đô thị riêng cho 02 tuyến phố Hoàng Văn Thụ và Đinh Tiên Hoàng.

- Đang triển khai xây dựng danh mục các công trình có giá trị cần bảo tồn.

- Sở Công thương đang lập kế hoạch di dời các cơ sở sản xuất, kho tàng gây ô nhiễm và các cơ sở khác không còn phù hợp với quy hoạch toàn thành phố, trong đó có khu vực đô thị lõi trung tâm thành phố.

- Đã triển khai được việc hạ ngầm hệ thống hạ tầng kỹ thuật của một số tuyến đường.

Nhìn chung, thành phố cần phải có giải pháp tổng thể, tạo được hành lang pháp lý để thu hút được các nguồn lực xã hội, sự đồng lòng của người dân, thực hiện theo Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị được duyệt trong công tác bảo tồn, chỉnh trang đô thị.





# Quản lý sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên nước ngọt trước diễn biến của biến đổi khí hậu: Yêu cầu cấp bách

**Kỹ sư ĐÌNH QUYÊN**

*Câu lạc bộ Hải Phòng học*

Theo dự báo của các chuyên gia nghiên cứu về lĩnh vực khí tượng thủy văn: Do hiện tượng El Nino chuyển pha quay trở lại, mùa hè năm 2023 các nước ở khu vực châu Á, trong đó có Việt Nam sẽ trải qua những đợt nắng nóng khốc liệt, nhiệt độ đạt đến mức cực trị. Kinh nghiệm nhiều năm cho thấy: Những năm nắng nóng thường ít mưa, nhiệt độ cao, nước bốc hơi mạnh, mực nước ao hồ, sông suối cạn kiệt dẫn đến hạn hán nghiêm trọng và kéo dài ảnh hưởng đến sản xuất (nhất là nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản), đến cuộc sống sinh hoạt của mọi người. Vì vậy, việc quản lý và sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên nước ngọt đặt ra yêu cầu cấp bách.

Hải Phòng nằm ở vùng ven biển Đồng bằng Bắc bộ, với diện tích

1.562km<sup>2</sup> có 11/15 quận huyện liên hệ trực tiếp với biển, thực chiếm trên 40% dân số toàn thành phố. Thực trạng tài nguyên nước ngọt và tình hình sử dụng như sau:

1. So với nhiều địa phương khác, nguồn tài nguyên nước ngọt của thành phố khá dồi dào: Cứ 1km<sup>2</sup> có 0,6km sông.

- 6 con sông lớn là sông Giá, sông Rế, sông Đa Độ, sông Hoàng Ngọc, sông Tranh Dương, sông Mới và hệ thống trung thủy nông Tiên Lãng thuộc hệ thống sông Hồng và sông Thái Bình với tổng lượng nước trên 77 tỷ m<sup>3</sup>/năm.

- Lượng nước mưa 1.700 - 1.800 mm/năm tạo ra dòng chảy 1,2 tỷ m<sup>3</sup>/năm.

- Lượng nước dự trữ trong 2.300 ha ao hồ tổng số 34 triệu m<sup>3</sup>.

- Lượng nước ngầm có thể khai thác: trên 40.000m<sup>3</sup>/ngày.

Bên cạnh tiềm năng lợi thế về tài nguyên nước ngọt nói trên, thành phố cũng có nhiều khó khăn hạn chế không dễ khắc phục:

Nguồn nước cấp cho các sông bị lệ thuộc vào đầu nguồn. Khi đầu nguồn gặp trở ngại thì mực nước 6 con sông nói trên cũng giảm theo dẫn đến lượng nước cung ứng bị suy cạn, đã có năm xuống dưới mức cho phép.

Do ở sát biển (chiều dài 125km), có năm cửa sông thông ra biển là cửa Lạch Huyện, Nam Triệu, Lạch Tray, Vân Úc và Thái Bình; lại chịu sự chi phối của quy luật thủy triều nên nguồn nước Hải Phòng dễ bị nước mặn xâm nhập: Theo kết quả quan trắc: vào những năm 80 (thế kỷ trước) trên các cửa sông nước mặn vào sâu 20 - 25km, nhưng những năm gần đây nước mặn đã xâm nhập sâu vào vùng nội địa tới 40 - 42km. Chưa kể hiện tượng mặn thẩm thấu qua đê và mạch nước ngầm.

Do những hoạt động thiếu ý thức bảo vệ môi trường của con người làm ô nhiễm nguồn nước (như xả thải vào các sông, kênh...) do sử dụng quá mức thuốc bảo vệ thực vật, do lấn chiếm các công trình thủy lợi (chỉ tính riêng năm 2022 trên địa bàn thành phố đã xảy ra trên 400 vụ vi phạm) dẫn đến nguồn nước bị ô nhiễm.

Do khai thác quá mức nguồn nước ngầm dẫn đến tài nguyên nước ngầm bị suy kiệt.

**2. Yêu cầu sử dụng nước ngọt của thành phố Hải Phòng:** Theo tính toán của cơ quan chuyên môn:

- Lượng nước cần cho sản xuất nông nghiệp: 500 - 600 triệu m<sup>3</sup>/năm;

- Nước cần cho nuôi trồng thủy sản: 145 - 150 triệu m<sup>3</sup>/năm;

- Nước phục vụ công nghiệp và đời sống: 105 - 110 triệu m<sup>3</sup>/năm;

- Nước cần cho các hoạt động lĩnh vực khác: 15 - 20 triệu m<sup>3</sup>/năm.

**3. Tổ chức hệ thống cấp nước sinh hoạt cho các khu dân cư:** Thành phố hiện có 89 nhà máy trong đó phần lớn là nhà máy nước mini. Những năm tới, do các khu chế xuất, khu công nghiệp phát triển nhanh, dân số cũng tăng nhanh, công suất của các nhà máy như hiện nay không đáp ứng yêu cầu. Thành phố đã ban hành quyết định số 487/QĐ-UBND về "Quy hoạch cấp nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050". Theo đó, sẽ quy hoạch 13 vùng cấp nước và xây dựng thêm 17 nhà máy nước tại các quận huyện.

**4. Hệ thống thủy lợi:** Sau mấy chục năm xây dựng tới nay Hải Phòng đã có hệ thống thủy lợi tương đối hoàn chỉnh gồm: 4.106 công trình, trong đó có 24 tuyến đê dài 417km, 686 trạm bơm điện, 387 cống dưới đê, 333 kênh từ cấp 3 trở lên dài trên 4.000km, 1.246km kênh sau trạm bơm, 9.299 điểm giao nhận dịch vụ thủy lợi dài 4.818km; hệ thống thủy lợi nội đồng gồm bờ vùng bờ thửa, cống tiêu, tưới

nước tương đối đồng bộ. Nhưng điều đáng quan tâm là các công trình trên phần lớn được xây dựng cách đây đã 30 - 40 năm, hiện đã xuống cấp, cần được tu bổ, sửa chữa. Kết quả kiểm tra tháng 4 năm 2023 cho thấy có 113 cống dưới đê (bằng 29,1%) kém an toàn, 62 cống xung yếu (=15,9%) gần 50 trạm bơm xuống cấp nghiêm trọng, một số kênh mương do xây khu công nghiệp bị san lấp không còn khả năng tưới tiêu, trên 1.000km kênh mương bị bồi lấp cần được nạo vét...

**5.** Việc sử dụng nước ngọt trong sản xuất nông nghiệp hiện nay còn lãng phí:

- Để sản xuất 1 kg gạo, Việt Nam cần sử dụng tới 3,5m<sup>3</sup> nước;

- 1 kg ngô cần 0,9m<sup>3</sup> nước;

- 1 kg khoai tây, cà chua cần 0,2 - 0,35m<sup>3</sup> nước.

Trong khi ở các nước Nhật, Mỹ, Úc sản xuất 1 kg gạo chỉ cần 1,7 - 1,8m<sup>3</sup> nước, 1 kg khoai tây chỉ cần 0,1 - 0,2m<sup>3</sup> nước. Nghiên cứu sử dụng nước cho cây lúa ở Hải Phòng năm 1995 cho thấy: Nếu giai đoạn cuối của cây lúa đẻ nhánh hữu hiệu và khi lúa đã vào chắc, chỉ cần tưới nước giữ ẩm, có thể tiết kiệm được 30% lượng nước tưới cho cả vụ lúa mà năng suất lại tăng 15 - 20%.

Hội đồng nhân dân thành phố đã ban hành Nghị quyết số 23-2013/NQ-HĐND về "Mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp bảo vệ nguồn nước ngọt các sông Rế, Giá, Đa Độ, Chanh Dương, kênh Hòn Ngọc, hệ thống trung thủy nông Tiên Lãng trên địa bàn Hải

Phòng. Thực hiện Nghị quyết, UBND thành phố đã xây dựng các kế hoạch: tuyên truyền, lập danh mục nguồn nước, quản lý khai thác, sử dụng nước, đầu tư kinh phí xây dựng, sửa chữa công trình thủy lợi, quy định việc xả thải vào các nguồn nước trên địa bàn và xử lý vi phạm, v.v...

Tuy nhiên, sau 10 năm thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, bên cạnh những kết quả đạt được, việc quản lý, sử dụng nguồn tài nguyên nước ngọt trên địa bàn thành phố vẫn còn nhiều tồn tại hạn chế:

- Việc cấp nước phục vụ sản xuất (nhất là nông nghiệp) do các công trình thủy lợi chưa được tu bổ kịp thời, đồng bộ nên gặp trở ngại dẫn đến hạn cục bộ ở một số vùng nhất là vụ đông xuân.

- Ở một số địa phương tình trạng nước bị thất thoát lớn chưa được ngăn chặn.

- Nguồn nước bị ô nhiễm ngày càng nghiêm trọng: Đã có nhiều cánh đồng không trồng cấy được, có nơi nuôi trồng thủy sản cá tôm bị chết hàng loạt do nước nhiều độc tố.

- Một số địa phương gần cửa biển đã bị nhiễm mặn, nước không sử dụng được.

- Việc tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ nguồn nước ngọt đối với người dân còn hạn chế, tình trạng xả thải vào các sông, kênh, diễn ra ngày càng nhiều nhưng chưa được ngăn chặn, xử lý nghiêm.

- Chất lượng nước phục vụ đời sống sinh hoạt có lúc, có nơi chưa đạt tiêu

chuẩn quy định do nước đầu vào bị ô nhiễm và do quá trình xử lý còn chưa đạt yêu cầu kỹ thuật.

- Việc cấp kinh phí phục vụ bảo vệ nguồn nước ngọt hàng năm chưa kịp thời, chưa đạt chỉ tiêu đề ra.

- Đội ngũ cán bộ làm nhiệm vụ quản lý tài nguyên nước thiếu về số lượng, không đảm bảo nguồn nhân lực, không đủ sức bao quát được khối lượng công việc lớn trên địa bàn rất rộng.

- Sự phối hợp giữa chính quyền các địa phương các ngành chuyên môn chưa chặt chẽ dẫn đến hiệu quả công tác quản lý thấp.

Năm 2023, theo dự báo sẽ là năm nắng nóng gay gắt dẫn đến hạn hán và

thiếu nước sinh hoạt. Tình trạng này có thể kéo dài đến những năm sau. Trước tình hình và thực trạng khó khăn trên, đề nghị thành phố sớm có những quyết sách kịp thời, khắc phục những tồn tại hạn chế nói trên.

*“Nước ngọt là tài nguyên vô cùng quý giá tác động đến mọi mặt kinh tế - xã hội và đời sống, mọi người dân. Vì vậy nước ngọt phải được ưu tiên hàng đầu”.* Đó là khẳng định của Hội nghị tài nguyên nước toàn cầu năm 1993. Hải Phòng là thành phố nằm trong top đầu phát triển của cả nước. Mong sao Hải Phòng phát huy lợi thế tài nguyên nước, góp phần đưa thành phố ngày càng văn minh, giàu đẹp.



# Giải pháp nhằm triển khai hiệu quả chương trình OCOP giai đoạn 2023 - 2025

HOÀNG MINH HÙNG

Chương trình OCOP là chương trình phát triển kinh tế khu vực nông thôn theo hướng phát triển nội lực và gia tăng giá trị; là giải pháp, nhiệm vụ trong triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Trọng tâm của chương trình OCOP là phát triển sản phẩm nông nghiệp, phi nông nghiệp, dịch vụ có lợi thế ở mỗi địa phương theo chuỗi giá trị, do các thành phần kinh tế tư nhân (doanh nghiệp, hộ sản xuất) và kinh tế tập thể thực hiện.

Sản phẩm OCOP bao gồm các nhóm sau: (1) Nhóm sản phẩm thực phẩm: Nông sản tươi sống, nông sản chế biến và các thực phẩm khác; (2) Nhóm sản phẩm đồ uống: Đồ uống có cồn, đồ uống không cồn; (3) Nhóm sản phẩm dược liệu gồm: Các sản phẩm có nguồn gốc từ thảo dược và các loại liệu khác; (4) Nhóm sản phẩm vải và may mặc gồm: Các sản phẩm làm từ bông, sợi; (5) Nhóm sản phẩm lưu niệm - nội thất - trang trí gồm các sản phẩm từ gỗ, sợi,



mây tre, kim loại... làm đồ lưu niệm, gia dụng; (6) Nhóm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch.

## 1. Kết quả triển khai chương trình OCOP giai đoạn 2018 - 2023

Ngày 20/7/2017, Hội đồng nhân dân thành phố đã ban hành Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND về việc ban hành cơ chế, chính sách phát triển nông nghiệp, thủy sản, kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập nông dân thành phố Hải Phòng giai đoạn 2017 - 2020, định hướng đến năm 2025, trong đó có chính sách 6 là chính sách hỗ trợ riêng cho Chương trình OCOP với nội dung: Đổi mới công nghệ, máy móc trang thiết bị

phục vụ sản xuất, chế biến, bảo quản sản phẩm, đổi mới, gắn tem nhãn sản phẩm.

Thực hiện Quyết định số 490/QĐ-TTg, ngày 07/5/2018 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018 - 2020, ngày 17/8/2018, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 17/8/2018 triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm thành phố Hải Phòng giai đoạn 2018 - 2020 và Quyết định số 674/QĐ-UBND ngày 09/3/2021 phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai thực hiện hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tham gia Chương trình OCOP theo chính sách 6 của Nghị quyết. Kết quả, giai đoạn 2018 - 2022, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện hỗ trợ nâng cấp, hoàn thiện sản phẩm cho 8 tổ chức, cá nhân có sản phẩm tham gia Chương trình OCOP với tổng kinh phí hỗ trợ 6.388 triệu đồng.

Giai đoạn 2018 - 2022, thành phố Hải Phòng có 171 sản phẩm được Ủy ban nhân dân thành phố cấp Giấy chứng nhận sản phẩm OCOP, trong đó 114 sản phẩm đạt tiêu chuẩn 03 sao, 57 sản phẩm đạt tiêu chuẩn 4 sao và 05 sản phẩm đạt trên 90 điểm đã được gửi tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp quốc gia.

Để triển khai chương trình OCOP, thành phố tích cực quan tâm công tác đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP, thường xuyên tư vấn, hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân về thủ tục đăng ký sản phẩm tham gia Chương trình OCOP, xây dựng phương án sản xuất kinh doanh, lập hồ sơ đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP; hướng dẫn các địa phương sử dụng phần mềm đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP; tham mưu Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP thành phố tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp thành phố, trình Ủy ban nhân dân thành phố công nhận.

Về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất đưa sản phẩm OCOP lên sàn giao dịch thương mại điện tử, thành phố triển khai kết nối cung cầu giữa các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất sản phẩm OCOP với các đơn vị có hoạt động của sàn giao dịch thương mại điện tử (Bưu điện Hải Phòng và Công ty TNHH F24). Đồng thời, hướng dẫn đăng ký, cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho các tổ chức, cơ sở sản xuất tham gia Chương trình OCOP.



Một số sản phẩm OCOP của Hải Phòng

Bên cạnh đó, thành phố tăng cường công tác tuyên truyền, xúc tiến thương mại, tổ chức triển khai in và phát hành tờ gấp, kẹp file, poster, sổ tay tuyên truyền về Chương trình OCOP; phát sóng phóng sự, chuyên mục tuyên truyền và giới thiệu sản phẩm Chương trình OCOP trên truyền hình; tổ chức hội nghị tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện Chương trình OCOP cho cán bộ các sở, ngành có liên quan, cán bộ thực hiện Chương trình OCOP cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có sản phẩm đặc trưng, thế mạnh của các địa phương; tổ chức chuyển đi học tập kinh nghiệm thực hiện Chương trình OCOP tại các tỉnh: Quảng Ninh, Thái Nguyên, Bắc Kạn, Lào Cai, Hà Tĩnh, Thừa Thiên Huế và Quảng Nam cho các cán bộ thực hiện Chương trình cấp huyện và các tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia Chương trình OCOP; tổ chức Hội chợ triển lãm, giới thiệu, quảng bá, xúc tiến thương mại đối với những sản phẩm đặc thù, thế mạnh của các địa phương; thông báo, hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tham gia các hội chợ tổ chức tại các tỉnh, thành phố để trưng bày, giới thiệu sản phẩm.

## **2. Một số khó khăn, tồn tại**

Do đây là giai đoạn đầu triển khai chương trình nên nhiều địa phương không tránh khỏi sự lúng túng. Thêm vào đó, một số địa phương chưa nhận thức rõ ý nghĩa của chương trình nên còn thờ ơ hoặc triển khai chiếu lệ, chưa quan tâm phát triển sản phẩm mới gắn với vùng nguyên liệu, thiếu đầu tư về mọi mặt. Một số cán bộ thực hiện Chương trình tại các địa phương chưa nắm vững kiến thức về Chương trình

OCOP nên gặp nhiều khó khăn, lúng túng trong quá trình thực hiện.

Tư tưởng của một số chủ thể còn ỷ lại vào sự hỗ trợ của nhà nước, hàng hóa chưa được sản xuất tập trung, chưa xác định được mục tiêu của sản phẩm. Các sản phẩm đặc thù của địa phương còn manh mún, nhỏ lẻ, tự cung tự cấp; người dân chưa chú trọng đến việc xây dựng, thiết kế mẫu mã bao bì sản phẩm chất lượng và đẹp mắt để thu hút người tiêu dùng; các chủ thể sản xuất gặp khó khăn trong việc lập hồ sơ đánh giá, phân hạng sản phẩm; lập hồ sơ đề xuất hỗ trợ, bố trí nguồn vốn đối ứng.

Công tác xúc tiến thương mại còn manh mún, thiếu đồng bộ, chưa phản ánh rõ nét những ưu điểm nổi trội và nét độc đáo, đặc sắc của sản phẩm OCOP để tạo hình ảnh, thương hiệu mới, gây ấn tượng đối với người mua.

Nhiều địa phương chưa chú trọng đến phát triển các sản phẩm có tiềm năng, lợi thế của địa phương để nâng cao chất lượng mà vẫn chủ yếu tập trung lựa chọn các sản phẩm sẵn có tham gia Chương trình OCOP.

## **3. Một số giải pháp nhằm triển khai hiệu quả chương trình OCOP giai đoạn 2023-2025**

Để phát huy những thành tựu đã đạt được cũng như khắc phục hạn chế còn tồn tại trong thời gian qua; hiện thực hóa các mục tiêu: Xây dựng nông thôn mới theo hướng gắn với đô thị hóa, thực chất, đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững, lấy cư dân nông thôn làm chủ thể, đem lại sự chuyển biến tích cực rõ nét hơn về đời sống của cư dân nông thôn,

giai đoạn 2023 - 2025; phấn đấu đạt mục tiêu, trong thời gian tới, sẽ có 100% sản phẩm OCOP từ 3 sao trở lên được đưa lên sàn thương mại điện tử, thành phố Hải Phòng đề ra một số giải pháp cơ bản:

(1) Các địa phương cần xác định rõ: Việc thực hiện Chương trình OCOP là một nhiệm vụ trọng tâm cần được quan tâm và triển khai (đặc biệt đối với các địa phương không có điều kiện thuận lợi về sản xuất hàng hóa tập trung nhưng có lợi thế về sản vật, ngành nghề truyền thống và dịch vụ du lịch); Nhận dạng chính xác và phát huy tốt các lợi thế, tiềm năng để áp dụng một cách hợp lý và linh hoạt các cơ sở lý luận và bài học kinh nghiệm của phong trào Chương trình OCOP tại Việt Nam.

(2) Phát triển Chương trình OCOP phải trên cơ sở cung - cầu, gắn với điều kiện, tiềm năng, lợi thế của mỗi vùng miền; dựa vào giá trị đặc sắc bản địa, đồng thời hướng đến thị trường toàn cầu, tuyệt đối không chỉ làm theo phong trào hoặc lối mòn; tăng cường công tác giám sát sau công nhận OCOP để kiểm soát chặt chẽ chất lượng sản phẩm, vệ sinh an toàn thực phẩm, giữ gìn và nâng cao uy tín cũng như xây dựng thương hiệu của sản phẩm OCOP trong lòng người tiêu dùng.

(3) Chú trọng các loại hình kinh tế tham gia OCOP, trong đó hợp tác xã và doanh nghiệp phải là "đầu tàu" trong liên kết nông dân sản xuất, chế biến, bảo quản, tiêu thụ sản phẩm.

(4) Hoàn thiện cơ sở pháp lý, rà soát, đánh giá và hoàn thiện lại Bộ tiêu chí đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP đảm bảo

phù hợp hơn với yêu cầu thực tiễn.

(5) Tổ chức tập huấn nhằm nâng cao năng lực, sự hiểu biết của cán bộ các cấp và cộng đồng, người sản xuất, tổ chức kết nối giao thương cho các chủ thể cung ứng sản phẩm OCOP, tích cực tôn vinh và bảo hộ cho sản phẩm OCOP, bảo vệ môi trường, an sinh xã hội,...

(6) Đẩy mạnh quảng bá và các hoạt động truyền thông, thông tin tuyên truyền, tổ chức các hội chợ... nhằm tạo mọi điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã, các tổ chức, cá nhân phát triển sản phẩm OCOP. Đặc biệt, do đây là Chương trình "Mỗi xã một sản phẩm" nên cần phát huy vai trò quan trọng của chính quyền xã trong việc tham gia tích cực nhất vào xây dựng phẩm OCOP tại địa phương.

Có thể nói, việc đẩy mạnh Chương trình OCOP có vai trò quan trọng, góp phần tạo ra sản phẩm có khối lượng lớn, giá trị gia tăng cao, thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn, từ đó nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Báo cáo Kết quả thực hiện Chương trình OCOP thành phố giai đoạn 2018-2023 của Chi cục Phát triển nông thôn, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hải Phòng.

2. <https://nongnghiep.vn/ocop-hai-phong>.

3. <https://www.moitruongvadothi.vn/hai-phong-khai-thac-tiem-nang-de-phat-trien-san-pham-ocop>.

NHÂN NGÀY NGƯỜI CAO TUỔI VIỆT NAM (MÔNG 6 THÁNG 6)

# Những điều cần biết về người cao tuổi

VIỆT LINH

**1.** Trong bức thư gửi các vị phụ lão toàn quốc (viết bằng chữ Hán) năm 1946, Bác Hồ viết: "... Đất nước thịnh do phụ lão gây dựng, đất nước tồn tại do phụ lão giúp sức. Nước mất, phụ lão cứu. Nước suy sụp, phụ lão phù trì. Nước nhà hưng, suy, tồn, vong phụ lão có trọng trách là bậc huynh trưởng. Đối với bà con làng xóm phụ lão có sự tín nhiệm lớn lao..." (bản dịch).

Qua đó, có thể thấy: Phụ lão có vai trò công lao to lớn trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước. Đó là lớp người sinh thành, nuôi dưỡng thế hệ kế tục truyền thống đời sau; lớp người từng trải, dày dặn kinh nghiệm, là vốn quý của xã hội. Bởi vậy, kính trọng, phụng dưỡng người cao tuổi để tỏ lòng tri ân vừa là đạo lý, vừa là trách nhiệm của mỗi chúng ta.

**2.** *Hết trẻ thì già có thể thôi*

*Sớm chiều khoảnh khắc chẳng xa xôi.*

Đời người theo thời gian rồi ai cũng đến tuổi về già. Đó là một quy luật. Vậy bao nhiêu tuổi thọ gọi là già?

Quan niệm tuổi già tuy theo từng quốc gia có khác nhau: Người Nhật Bản ở độ tuổi 80 trở lên, Trung Quốc người già tính từ tuổi 75. Ở Việt Nam: thời nhà Trần tuổi thọ trung bình là 36, người 50 tuổi đã được coi là sơ thọ, 60 tuổi là trung thọ, 70 tuổi là thượng thọ, 80 tuổi là đại thọ (rất hiếm gặp). Còn ngày nay, tuổi thọ trung bình là đúng 73,7; người 60 tuổi đã có thể gia nhập hội người cao tuổi. Người 70 tuổi trở lên là thuộc lớp người già. Các cụ 70,75, 80, 85, 90, 100 tuổi được làng xã tổ chức mừng thọ. Các cụ 90 tuổi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh biểu quà, 100 tuổi được Chủ tịch nước gửi quà chúc thọ. Như

vậy, hiện nay quan niệm người già chỉ là một bộ phận của người cao tuổi. Có nhiều hội viên hội người cao tuổi nhưng chưa được gọi là người già.

Người xưa quan niệm rằng có hai loại tước: Thiên tước và nhân tước. Thiên tước là tuổi thọ trời ban. Nhân tước là tước vua ban. Trong đó, thiên tước quý hơn nhân tước.

Làng xã xưa cộng đồng dân cư sống theo quy ước "lục trọng": Trọng lão, trọng chức, trọng học, trọng công, trọng tình, trọng tĩn. Trong đó trọng lão ở vị trí đầu tiên.

**3. Các nhà nghiên cứu xã hội học cho rằng: Người cao tuổi, nhất là người già có 10 đặc điểm sau:**

a. Tuổi tác càng cao sức khỏe càng giảm:

*Năm nay tở đã bước sang già  
Cái xấu trong người lộ hết ra*

**(Nguyễn Khuyến)**

Người ta khi đã bước sang tuổi già, các bộ phận cơ quan trong cơ thể đều suy yếu: Mắt mờ, chân chậm, da nhăn, má hóp, răng long, tóc rụng... Trí tuệ cũng không còn minh mẫn, lúc nhớ lúc quên...

b. Sống bằng hoài niệm, quá khứ nhiều hơn về hiện tại và tương lai.

Người Ấn Độ cho rằng: người già đứng dưng với mọi sự xung quanh. Có biết đấy có nghĩ đấy nhưng nghĩ được, nói được mà chân không bước được, tay không làm được nên bất lực dẫn đến đứng dưng.

c. Người già thích sống độc lập, không muốn lệ thuộc vào con cái (trừ trường hợp bất khả kháng).

d. Người già luôn cảm nhận mình bị lãng quên, bị bỏ rơi nên dễ tủi thân, dễ xúc động, thường sống trong tâm trạng cô đơn.

*Mẹ già như chuối chín cây*

*Gió đông cũng sợ, gió tây cũng buồn*

**(Ca dao)**

đ. Người già thường quý cháu hơn con: đã từng nuôi con, người già hiểu cháu khi bằng tuổi con năm xưa cần được nâng niu, chiều chuộng thế nào. Người già quan niệm cháu là thế hệ nối dõi tông đường, gửi gắm nhiều hy vọng. Người già và trẻ con hình như có sự đồng cảm, coi cháu là người gần gũi luôn bên cạnh, chia sẻ niềm vui cho vơi nỗi buồn cô đơn tuổi già.

e. Người già tính tình thuần hơn nhưng lại hay có những biểu hiện bất thường:

*Bỗng khi giận, bỗng khi hờn*

*Đang vui vô cớ lại buồn vô duyên*

g. Người già rất quan tâm đến các yếu tố tâm linh: việc xây đắp mồ mả, nơi thờ cúng, ngày giỗ chạp, v.v... được người già quan tâm chu đáo, vừa là làm tròn chữ hiếu vừa là giáo dục con cháu, cũng là cầu mong các bậc tiền nhân phù hộ cho gia đình, con cháu bình yên, thịnh vượng.

h. Người già không thích tranh luận giành phần thắng thua:

*Năm nay tở đã bảy mươi tư*

*Rằng đại rằng khôn tở cũng ừ*

**(Nguyễn Khuyến)**

i. Người già cần được sống trong môi trường yên tĩnh, tránh xa nơi ồn ào, náo nhiệt:

*Ta đợi ta tìm nơi vắng vẻ  
Người khôn người đến chốn lao xao*  
**(Nguyễn Bình Khiêm)**

k. Người già luôn có tâm trạng hoài nghi và rất sợ đối mặt với cái chết: Là người từng trải qua nhiều năm tháng sống gió va đập của cuộc đời, người già không dễ tin những điều quá mới mẻ xa lạ và thường rất hay hoài nghi. Người già cũng vì thế hay có tư tưởng bảo thủ, chỉ tin vào những gì mắt đã thấy, tay đã cầm được.

Chuyện xưa kể rằng: có một ông vua hỏi một vị hòa thượng: “Nhà sư đã có hơn 40 năm tu hành, giảng pháp ở nhiều nơi, vậy cái gì lạ nhất trên đời này?” Trả lời: “Bản tăng thấy điều lạ nhất là: Con người ta ai cũng sẽ phải chết, nhưng ai cũng sợ chết. Người già gần cái chết nhưng lại là người sợ cái chết nhất”.

Tuy vậy, các bậc vĩ nhân, những người nổi tiếng lại sống vượt ra ngoài 10 đặc điểm trên: quên tuổi tác, cống hiến cho sự nghiệp, giúp ích cho đời:

+ Lão tướng Lý Thường Kiệt 72 tuổi, vẫn xông pha nơi trận mạc bảo vệ giang sơn bờ cõi;

+ Cụ Đoàn Tử Ngang (quê Hương Sơn, Hà Tĩnh) 82 tuổi còn đi thi, đỗ cử nhân rồi làm quan đến tuổi 95.

+ Giáo sư, anh hùng lao động Vũ Khiêu 90 tuổi còn lặn lội lên tận Hà Giang, vào tận Cà Mau dịch những tấm bia cổ...

Nước ta hiện có 13,2 triệu người cao tuổi, trong đó gần 2 triệu cụ vào tuổi 80 trở lên. Có trên 60% số cụ sống ở vùng nông thôn và gần 0,5 triệu cụ thuộc diện nghèo.

Những năm qua Đảng và Nhà nước rất quan tâm đến người cao tuổi:

- Năm 1945 thành lập Hội người cao tuổi Việt Nam;

- Năm 2006 Chính phủ quyết định lấy ngày 06/6 hằng năm là Ngày người cao tuổi Việt Nam;

- Năm 2009 Quốc hội thông qua Luật người cao tuổi;

- Nhiều chính sách chăm sóc phụng dưỡng người cao tuổi đã được ban hành và thực hiện: các cụ từ 80 tuổi trở lên không có lương hưu và bảo trợ xã hội được nhận tiền trợ cấp hàng tháng và cấp thẻ bảo hiểm y tế; các cụ 100 tuổi trở lên được Chủ tịch nước biểu quà chúc thọ, mừng thọ. Các cụ 90 tuổi được Chủ tịch tỉnh biểu quà, chúc thọ. Các làng xã tổ chức mừng thọ các cụ 70,75, 80,85 vào dịp kỷ niệm Ngày người cao tuổi Việt Nam, ngày Quốc tế người cao tuổi, hoặc Tết Âm lịch.

Ngoài ra người cao tuổi còn được ưu tiên khám chữa bệnh, giảm giá vé 15 - 20% tiền tàu xe và tham quan du lịch...

Người cao tuổi Việt Nam đang sống vui sống khỏe và có nhiều hoạt động góp phần xây dựng xã hội ngày càng tốt đẹp. Theo thống kê có trên 70% số cán bộ trong các thôn, tổ dân phố là người cao tuổi. Nhiều người cao tuổi đang là chủ trang trại, doanh nghiệp tư nhân, là điển hình làm kinh tế giỏi và tích cực tham gia công tác từ thiện xã hội... Xã hội và mọi người dân đều phát huy truyền thống “kính già yêu trẻ”, chung tay chăm sóc và phụng dưỡng người cao tuổi; giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.



# Phục dựng chợ quê thời Mạc

NGUYỄN MẠNH TƯỜNG

**C**hợ quê là nét văn hóa đặc trưng riêng, từ lâu đã trở thành hình ảnh rất đỗi bình dị và quen thuộc, góc chợ quê giống như một bức tranh thiên nhiên đầy màu sắc, là một phần không thể thiếu trong cuộc sống thường ngày của người dân ở các vùng nông thôn Việt Nam. Chợ quê thời Mạc được hình thành và phát triển trong thời phong kiến và Pháp thuộc không chỉ có vai trò lịch sử nhất định trong việc trao đổi, mua bán hàng hoá, kết nối cung - cầu giữa người sản xuất và

người tiêu dùng, mà còn là đặc trưng, nét đẹp truyền thống, bản sắc văn hoá.

Nhà Mạc nắm triều chính trong suốt 65 năm trên đất Thăng Long (1527 - 1592), trải qua 05 đời vua: Mạc Đăng Dung (1527 - 1529), Mạc Đăng Doanh (1530 - 1540), Mạc Phúc Hải (1541 - 1546), Mạc Phúc Nguyên (1547 - 1561) và Mạc Mậu Hợp (1562 - 1592). Từ các nguồn sử liệu (sách Đại Nam Nhất Thống Chí, Đồng Khánh Địa Dư Chí lược) và nhiều văn bia thời Mạc, triều Mạc đã

thực thi nhiều chính sách cởi mở, cách tân, tiến bộ. Ngay sau khi lên ngôi, Mạc Đăng Dung tiến hành xây dựng Dương Kinh. Từ dân chài Cổ Trai, khu vực này trở thành kinh đô thứ 2 của Nhà Mạc với mô hình như kinh đô Thăng Long. Trong suốt thời gian tồn tại, nhà Mạc đã có nhiều cống hiến đối với lịch sử dân tộc. Dưới triều Mạc, kinh tế, văn hóa, xã hội của Việt Nam có nhiều thành tựu được lịch sử ghi nhận, văn hóa dân gian nở rộ, an ninh trật tự, kỷ cương nghiêm minh.

Về kinh tế, nhà Mạc đã có chính sách khuyến nông, ưu tiên cấp ruộng đất cho binh lính, chú trọng khẩn hoang, lập làng, đắp đê. Đặc biệt, nhà Mạc áp dụng chính sách cởi mở, thông thoáng đối với hoạt động thủ công nghiệp và thương mại. Sản phẩm gốm hoa lam của nhà Mạc ở Bát Tràng, ở Nam Sách độc đáo, tinh xảo, xuất khẩu sang nhiều nước trong khu vực. Một số nghề thủ công mỹ nghệ như tạc tượng, đúc chuông được khuyến khích phát triển. Điều đó tạo tiền đề cơ bản cho kinh tế hàng hóa phát triển. Do đó, thời Mạc được coi là thời thịnh trị của chợ búa, cảng thị sầm uất.

Nhà Mạc không theo chính sách “trọng nông, ức thương” như thời Lê sơ, mà có chính sách rất cởi mở với nội thương và ngoại thương, phát triển sản xuất hàng hóa, thông thương thị trường nội địa với nước ngoài.

Nhiều quán chợ và cảng thị được xây dựng thành trung tâm buôn

bán hàng hóa. Năm 1530, mở chợ Cầu Nguyễn (Hưng Hà, tỉnh Thái Bình), năm 1570, mở chợ Nghĩa Trụ (Văn Giang, tỉnh Hưng Yên), năm 1572, mở chợ Cẩm Khê (Huyện Tiên Lãng, Hải Phòng), năm 1579, mở chợ Hậu Bổng (Hải Dương)... Sách Đại Nam nhất thống chí xếp chợ Cổ Trai thuộc loại lớn ở xứ Đông. Thời nhà Mạc, các chợ ven đê và chợ làng hoạt động khá nhộn nhịp. Phần lớn chợ thời kỳ này luôn gắn liền với chùa làng, nơi sinh hoạt tôn giáo, một thiết chế văn hóa làng xã cổ truyền

(Cẩm Khê, Tiên Lãng). Qua nhiều văn bia cho thấy rằng, không ít người công đức tu bổ chùa cũng đồng thời công đức mở mang chợ quán. Bia chùa Minh Phúc (thôn Minh Thị, xã Toàn Thắng, huyện Tiên Lãng) có ghi: Niên hiệu Sùng Khang năm thứ 7 (1572), đời vua Mạc Mậu Hợp, Thái hoàng Thái hậu họ Vũ đã cung cấp tiền sửa chữa, dựng quán và lập chợ. Chợ Minh Thị (Tiên Lãng), chợ Thưa (Gia Đức, Thủy Nguyên), khu bãi nhà Mạc gần đảo Vũ Yên (Thủy Nguyên)... còn là



**Một góc chợ quê**

(Ảnh: Internet)

một trung tâm buôn bán gốm sứ lớn, hiện có dấu tích, với nhiều di vật còn lại trong lòng đất.

Chợ thời Mạc còn gắn liền với các cảng thị. Chỉ tính riêng ở Hải Phòng cũng đã có khá nhiều cảng thị như khu vực Minh Thị, Đền Gấm, Phố Lồ (Tiên Lãng), Dũng Tiến (Vĩnh Bảo), Đò Mía (An Lão), Do Nha (An Dương), Làng Cũ (Cát Bà), Gia Đước (Thủy Nguyên)... Các vùng ven sông Bạch Đằng, sông Giá (Thủy Nguyên), Văn Úc (Tiên Lãng), sông Trạm Bạc (An Dương)... hình thành nhiều bến gắn với chợ làng, chợ vùng, thuyền bè của thương nhân khắp các nơi lui tới buôn bán. Thương nhân người Hoa đặt các trạm thu mua, rồi

sinh sống tạo nên các “phố Khách”, như chợ Thưa (trên địa bàn làng Giá), chợ Đá Bia, chợ Đồn (trên địa bàn làng Bạch Đằng), Tây Sơn và phố Khách (nơi người Hoa buôn bán) ở Long Mã. Các chợ nối thông nhau bằng con đường rải đá (nay đã mòn), với nhiều mảnh đồ gốm. Cảng thị sông Dấu ở Do Nha (An Dương) có chợ Dấu, sau này phát triển thành chợ Hồ ngày nay... Các cảng và chợ rất sầm uất, hoạt động thương mại không chỉ phục vụ nhu cầu của dân địa phương mà còn trao đổi với các khu vực trong nước và quốc tế. Thông qua đó, đồ gốm sứ thời Mạc đã có mặt khắp các nơi trong nước, khu vực Đông Bắc Á và Đông Nam Á. Nhiều tàu

buôn Trung Quốc, Nhật Bản đã mua bán đồ sứ (tiêu biểu là gốm Chu Đậu) được sản xuất ở Đại Việt thời đó.

Bên cạnh đó, tiền là biểu trưng kinh tế, thể hiện hoạt động buôn bán của đương thời. Với sự phát triển thương mại, chợ, cảng thị dẫn đến lượng tiền trao đổi là khá lớn. Do vậy, nhà Mạc đã nhiều lần cho đúc tiền, với hai loại “cổ tiền” và “sử tiền”. Hai loại tiền này được duy trì sang cả thời Lê - Trịnh (thế kỷ XVII - XVIII). Với 65 năm tồn tại, hiện được biết 5 loại tiền do nhà Mạc đúc: Minh Đức thông bảo, Đại chính thông bảo, Quảng Hòa thông bảo, Vĩnh Định thông bảo, Vĩnh Định chi bảo.



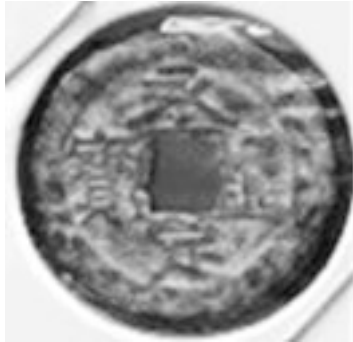
**Mạc Đăng Dung cho đúc Minh Đức thông bảo (năm 1528)**



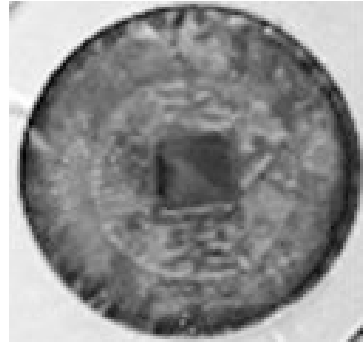
**Mạc Đăng Doanh cho đúc Đại chính thông bảo**



**Mạc Phúc Hải cho đúc Quảng Hòa thông bảo**



**Vĩnh Định thông bảo**



**Vĩnh Định chi bảo**

Vào dịp Đại lễ cúng giỗ Thái Hoàng Thái Hậu năm Quý Mão (ngày 01/8/2023 tức ngày 15/6 âm lịch), được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân thành phố, Hội đồng Mạc tộc Hải Phòng phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng phục dựng và tổ chức Hội chợ quê thời Mạc lần thứ nhất.

Hội Chợ quê Nhà Mạc lần thứ nhất sẽ được tổ chức long trọng từ ngày 29 đến ngày 31/7/2023, tại khuôn viên Di tích lịch sử văn hóa Quốc gia Từ đường họ Mạc, xã Ngũ Đoan, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng. Đây là dịp để thế hệ con cháu hôm nay có thêm một hoạt động thiết thực tri ân Tổ Tiên, phát huy giá

trị các di sản quý giá của cha ông ta để lại cho quốc gia, dân tộc. Đồng thời, đây chính là quảng bá, giới thiệu về lịch sử, văn hoá, mảnh đất con người Hải Phòng tới nhân dân, du khách cả nước, góp phần giữ gìn và lan tỏa những nét đẹp, giá trị văn hóa truyền thống vùng đất cố đô Dương Kinh xưa, Hải Phòng nay.

# Thể lệ

## HỘI THI SÁNG TẠO KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG LẦN THỨ TƯ

**NĂM 2022 - 2023**

### 1. ĐỐI TƯỢNG DỰ THI

Mọi cá nhân là người Việt Nam hoặc người nước ngoài đang sinh sống, làm việc tại thành phố Hải Phòng, không phân biệt lứa tuổi, thành phần, dân tộc, nghề nghiệp, có các giải pháp kỹ thuật là kết quả của hoạt động sáng tạo, sáng kiến, cải tiến và ứng dụng khoa học và công nghệ trong hoạt động sáng tạo, sáng kiến, cải tiến và ứng dụng khoa học và công nghệ trong hoạt động kinh tế - xã hội được tạo ra và áp dụng tại Hải Phòng từ trước đến nay chưa dự thi hoặc đã tham gia dự thi mà chưa đạt giải ở bất kỳ cuộc thi nào, nếu có cải tiến đều có quyền tham dự Hội thi. (Các giải pháp kỹ thuật đã đạt giải thưởng Sáng tạo Khoa học Công nghệ Việt Nam, Giải thưởng Sáng tạo Khoa học Công nghệ Hải Phòng thì không được dự thi).

### 2. LĨNH VỰC DỰ THI

- Công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông;
- Cơ khí, tự động hóa, xây dựng, giao thông, vận tải;
- Vật liệu, hóa chất, năng lượng;
- Nông, lâm, ngư nghiệp, tài nguyên và môi trường;
- Y dược;
- Giáo dục, đào tạo.

### 3. HỒ SƠ DỰ THI

Mỗi hồ sơ gồm 02 bộ, mỗi bộ gồm 03 loại tài liệu, trình bày trên khổ giấy A4, gồm: Phiếu đăng ký dự thi, Bản mô tả giải pháp dự thi và Toàn văn giải pháp dự thi.

### 4. GIẢI THƯỞNG

- Mỗi lĩnh vực dự thi có tối đa 01 giải nhất.
- Mỗi lĩnh vực dự thi có tối đa 01 giải nhì.
- Mỗi lĩnh vực dự thi có tối đa 02 giải ba.
- Mỗi lĩnh vực dự thi có tối đa 03 giải khuyến khích.

Các giải thưởng bao gồm tiền thưởng và Giấy chứng nhận đạt giải của UBND thành phố. Các đơn vị, tổ chức khác có thể trao một số giải phụ (nếu có).

Các tác giả, nhóm tác giả đạt giải cao sẽ được lựa chọn tham gia Hội thi Sáng tạo kỹ thuật toàn quốc.

### 5. THỜI HẠN NHẬN HỒ SƠ, XÉT DUYỆT SẢN PHẨM, MÔ HÌNH, GIẢI PHÁP VÀ TRAO GIẢI

- Thời gian nhận hồ sơ dự thi được bắt đầu từ khi công bố Thể lệ Hội thi đến hết ngày 30/9/2023.
- Chấm các giải pháp dự thi: Trong tháng 10/2023.
- Lễ Trao giải thưởng: Dự kiến tổ chức vào tháng 11/2023.

Hồ sơ dự thi sẽ không trả lại cho người và nhóm tác giả dự thi. Riêng sản phẩm hoặc mô hình sẽ được trả lại sau Lễ tổng kết và trao giải Hội thi trong vòng 3 tháng (nếu tác giả có yêu cầu).

### 6. NƠI NHẬN HỒ SƠ DỰ THI

#### **LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT HẢI PHÒNG**

Địa chỉ: **Số 6-8 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, Hải Phòng.**

Điện thoại: **02253.745.363**

Email: **lienhiephoihaiphong@gmail.com**

Website: **hpusta.org.vn**

Hoặc: ThS. Đỗ Thị Lệ Quyên - Thư ký Ban Tổ chức Hội thi, Chánh Văn phòng Liên hiệp Hội Hải Phòng.  
SĐT: 0912.240.822.

